



Tiếng Việt Nam

LIFE IN Cuộc sống Busan BUSAN

Thông tin cuộc sống cho người nước ngoài

Các cơ quan liên quan

Tìm việc/việc làm

Xuất nhập cảnh/lưu trú

Cuộc sống Busan

Trung tâm quan hệ quốc tế Busan



Busan Foundation
for International Cooperation



LIFE **IN** Cuộc sống Busan BUSAN

Thông tin cuộc sống cho người nước ngoài

Tiếng Việt Nam



Mục lục

Chào mừng đến Busan!	6
Câu chuyện Busan	7

I Trung tâm quan hệ quốc tế Busan

1. Mục đích thành lập	12
2. Thực trạng cơ bản	12
3. Sơ đồ tổ chức	12
4. Sử dụng dịch vụ	13
5. Hoạt động chủ yếu	13

II Cuộc sống Busan

1. Giao thông	16
1) Phương tiện giao thông	17
2) Giấy phép lái xe	24
3) Trạm đăng kiểm xe	25
2. Cuộc sống	27
1) Thông tin liên lạc	28
2) Nhà ở	30
3) Điện/Nước/Ga/Sưởi·Máy lạnh	33
4) Xử lý rác sinh hoạt	34
5) Tiết kiệm, ngân hàng	36
6) Thuế	39
3. Du lịch	40
1) Tour du lịch Busan	41
2) Các lễ hội chính	42
4. Y tế	44
1) Phân loại cơ quan y tế	45
2) Bảo hiểm y tế	48
3) Chế độ bảo trợ xã hội	49
5. Giáo dục	53
1) Chế độ giáo dục	54
2) Các cấp giáo dục	55
3) Học tiếng Hàn	56
4) Trường cho người NN	58
5) Thẻ học sinh quốc tế	58
6. Thai sản·nuôi dạy trẻ	59
1) Thông tin cho thai, sản phụ	60
2) Quản lý sức khỏe trẻ nhỏ	61
3) Chăm sóc và giáo dục trẻ	61



III

Xuất nhập cảnh/lưu trú

- | | |
|---|----|
| 1. Đăng ký thẻ người NN | 66 |
| 2. Đăng ký lại thẻ người nước ngoài | 71 |
| 3. Lưu trú (visa) và phạm vi hoạt động của người NN | 71 |

V

Các cơ quan liên quan

- | | |
|---|----|
| 1. Đại sứ·Lãnh sự quán | 82 |
| 2. Cứu hộ/Tiếp dân | 83 |
| 3. Cơ quan dành cho người NN/Trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hoá | 84 |

IV

Tìm việc/việc làm

- | | |
|--|----|
| 1. Việc làm và tuyển dụng người nước ngoài | 78 |
|--|----|

LIFE IN
라이프 인 부산
BUSAN



Chào mừng bạn đến với Busan!



Xin chào mọi người. Tôi là Seo Byung Soo, thị trưởng Busan. Tôi cùng với ba triệu sáu trăm nghìn người dân Busan chân thành chào mừng tất cả các bạn đến với thành phố văn hoá xinh đẹp Busan, nơi được thiên nhiên ưu đãi phong cảnh tuyệt vời.

Hiện có khoảng 58,000 người nước ngoài, gồm người lao động, phụ nữ di trú kết hôn, du học sinh đang hoà nhập sống cùng với người dân Busan.

Thành phố chúng tôi hiện có nhiều cơ quan hỗ trợ người nước ngoài vô cùng đa dạng như Trung tâm quan hệ quốc tế Busan, Trung tâm hỗ trợ lao động nước ngoài tại Busan, và 9 trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hoá. Hãy tìm đến trung tâm hỗ trợ gần nhất bất kỳ khi nào bạn cần sự giúp đỡ. Nhân viên của trung tâm sẽ tiếp đón bạn bằng nụ cười ấm áp thân thiện như thành viên trong gia đình, và giúp bạn thích nghi đời sống ở Busan.

Tôi cũng như toàn thể nhân viên của thành phố sẽ nỗ lực hết mình để giúp bạn thích nghi và thoải mái với cuộc sống nơi đây. Một lần nữa, xin chào mừng các bạn đến với hành phố Busan, thành phố đáng sống trong đời, và chúc các bạn sẽ luôn hạnh phúc nơi đây.

Xin cảm ơn.

Thị trưởng Busan – Seo Byung Soo



Câu chuyện Busan

(Feel the Busan)

www.busan.go.kr

1. Vị trí • diện tích • khí hậu của Busan

1) Vị trí

Busan nằm ở vị trí phía đông nam của bán đảo Hàn, ngoại trừ phần phía nam tiếp giáp với biển, các phần còn lại đều tiếp giáp với phần Kyungsang. Phía nam là eo biển Hàn, phía bắc giáp với các thành phố lớn như Ulsan và Yangsan, phía tây tiếp giáp với thành phố Kimhae. Các thành phố có cùng vĩ độ với Busan là Tokyo của Nhật Bản, Zhèngshen của Trung Quốc, Algiers của Algeria, Oklahoma của Mỹ. Thành phố cùng kinh độ gồm có Verkhoyansk của Siberia, Nagasaki của Nhật Bản và một số tỉnh của Úc.

2) Diện tích

Busan gồm có 15 quận và 1 huyện với tổng diện tích là 765.94km², chiếm khoảng 0.8% tổng diện tích của cả Hàn Quốc. Nơi có diện tích lớn nhất là huyện Gijang, chiếm khoảng 28.36%, tiếp sau là quận Gangseo chiếm 23.58%, và quận Geumjeong chiếm 8.51% tổng diện tích Busan.

3) Khí hậu

Busan có thời tiết ôn đới với 4 mùa rõ rệt, và do ảnh hưởng khí hậu biển nên mùa hè mát mẻ, mùa đông ấm áp, rất phù hợp và thuận tiện cho sinh hoạt. Nhiệt độ trung bình vào mùa đông của Busan là 3.8°C, là nơi ấm áp thứ hai của Hàn Quốc sau đảo Jeju, và trong năm số ngày nhiệt độ dưới 0 độ là 53 ngày, thấp thứ 2 toàn quốc, sau Jeju.



2. Dân số và các ngành công nghiệp trọng yếu của Busan

1) Dân số

Theo tài liệu thống kê dân số tháng 7/2015, dân số Busan vào khoảng 3,560,000 người, trong đó nam giới khoảng 1,760,000 và nữ giới là 1,800,000 người.

2) Các ngành công nghiệp chủ yếu

Các ngành công nghiệp chủ yếu gồm đóng tàu, vải sợi, ô tô, chế biến thủy hải sản, triển lãm, du lịch v.v...



3. Niềm tự hào của Busan

1) Biển

Busan thường được gọi là thành phố biển. Từ trong nội thành có thể dễ dàng đi đến các bãi biển chỉ với 10~30 phút. Các bãi biển nổi tiếng gồm có Haeundae, Gwanganli, Songjung, Dadeapo, Songdo.



2) Núi

Đúng như tên gọi, Busan là thành phố của núi, núi tại Busan không cao cũng không thấp, trong phạm vi khoảng 500m. Núi nổi tiếng gồm có Gumjeong, Jangsan, Beakyang, Seunhak, Hwangryung, Bongnae....



3) Công viên

Công viên tại Busan gồm có công viên nhân dân Busan, vườn bách thú "The Park", công viên Yongdo, công viên Geumgang, công viên APEC Naru, công viên Amnam, công viên bờ sông Salak....



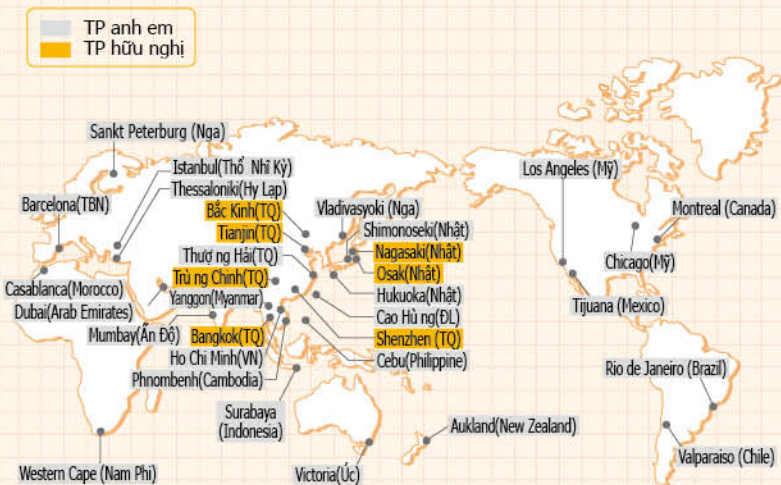
4) Không gian văn hoá

Không gian văn hoá nổi tiếng tại Busan gồm có Sân khấu điện ảnh, hội quán văn hoá Busan, hội quốc nhạc Busan, bảo tàng mỹ thuật dân lập Busan, hội quán văn hoá Gumjeong, hội quán văn hoá Haeundae, hội quán văn hoá Ulsukdo....



4. Các thành phố anh em và hữu nghị của Busan

Hiện có 26 thành phố anh em tại 23 quốc gia, và 7 thành phố hữu nghị tại 3 quốc gia.



LIFE IN Cộng đồng Busan BUSAN

Thông tin cuộc sống cho người nước ngoài

Busan Foundation for International Cooperation



I. Trung tâm quan hệ quốc tế Busan



BFIC

www.bfic.kr

1. Mục đích thành lập
2. Thực trạng cơ bản
3. Sơ đồ tổ chức
4. Sử dụng dịch vụ
5. Hoạt động chủ yếu

I. Trung tâm quan hệ quốc tế Busan

'Busan, thành phố quyền rũ dành cho người nước ngoài'

Trung tâm quan hệ quốc tế Busan khánh thành vào 2/2006 (chuyển văn phòng sang tầng 13 toà nhà NPS, phường Yeonsan, quận Yeonje vào tháng 3/2011), nhằm mục đích hỗ trợ người nước ngoài đang sinh sống tại thành phố, thúc đẩy quan hệ giao lưu quốc tế nhằm chuẩn bị tiếp đón trăm nghìn người nước ngoài cư trú, và chúng tôi hiện có nhiều dịch vụ đa dạng hỗ trợ người nước ngoài thích nghi cuộc sống và nâng cao khả năng tự lập.

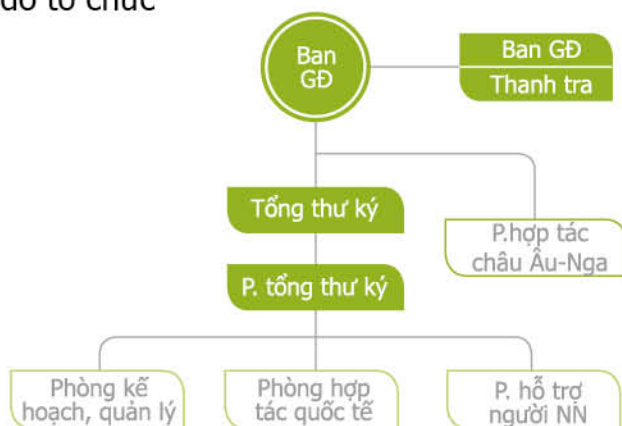
1. Mục đích thành lập

- Cơ sở thành lập: quyết định thành lập và hoạt động trung tâm quan hệ quốc tế của thành phố Busan (điều khoản 4012)
- Thành lập: ngày 25.11.2005 (Khánh thành văn phòng: 28.02.2006)
- Mục đích thành lập:
Thúc đẩy hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế của thành phố Busan;
Nâng cao vai trò, vị thế của thành phố Busan – thành phố trung tâm Đông Bắc Á;
Xây dựng Busan trở thành thành phố có khả năng cạnh tranh cao về kinh tế toàn cầu.

2. Thực trạng cơ bản

- Loại hình pháp lý: tổ chức phi lợi nhuận theo điều 32 luật dân sự
- Ban quản trị: 15 thành viên (gồm 2 thanh tra)
- Cơ cấu tổ chức: 3 phòng, 1 trung tâm

3. Sơ đồ tổ chức



4. Sử dụng dịch vụ

- Thứ 2~6: 09:00-20:30, thứ 7: 09:30-16:30 ※ Chủ nhật+ngày lễ: nghỉ
- Vị trí: tầng 13, toà nhà Gukminyeonkum (NPS), số 1000 đường Jungang

5. Các hoạt động chủ yếu

- Giao lưu, hợp tác quốc tế
- Hỗ trợ các hoạt động giao lưu quốc tế
- Các hoạt động xây dựng thành phố đáng sống cho người nước ngoài
- Các hoạt động khác nhằm đạt mục tiêu hoạt động của trung tâm



Campaign thanh thiếu niên tại Thượng Hải



Đoàn hoạt động tình nguyện tại Cambodia



Sân chơi dành cho người nước ngoài



Hỗ trợ cộng đồng người nước ngoài

Call Center ☎1577-7716

Trung tâm hợp tác quốc tế Busan vận hành trung tâm hỗ trợ người nước ngoài (Call center) nhằm giúp đỡ kịp thời người nước ngoài gặp khó khăn trong cuộc sống.

Bạn có thể gọi điện thoại hoặc đến trực tiếp văn phòng chúng tôi để được tư vấn. Đồng thời bạn cũng có thể đăng ký nhận các thông tin hữu ích về cuộc sống ở Busan hoặc các thông tin chương trình của trung tâm.

- Hàn-Anh : 1577-7716 (①)
- Việt Nam : 1577-7716 (③)
- Nga-Uzb : 1577-7716 (⑤)
- Trung Quốc : 1577-7716 (②)
- Indonesia : 1577-7716 (④)

LIFE IN Cuộc sống Busan BUSAN

Thông tin cuộc sống cho người nước ngoài

Living in Busan



Đoàn biểu diễn Surabaya tham quan Busan



II. Cuộc sống Busan

1. Giao thông

- 1) Phương tiện giao thông
- 2) Giấy phép lái xe
- 3) Trạm đăng kiểm xe

1. Giao thông

1) Phương tiện giao thông

① Xe buýt nội thành

Cùng với tàu điện ngầm, xe buýt là phương tiện được sử dụng nhiều nhất. Xe buýt nội thành bao gồm xe buýt thường, xe buýt nhanh, xe buýt nhiều chỗ, xe buýt chạy đêm... Ngoài ra để phục vụ cho những hành khách sống ở khu vực địa hình cao còn có thêm xe buýt làng.

Mức phí

(Đơn vị:won / Tiêu chuẩn 7.2015)

Phân loại	Đối tượng	Mức phí (thẻ giao thông)	Phân loại	Đối tượng	Mức phí (thẻ giao thông)
Xe buýt thường	Người lớn	1,200won	Xe buýt nhanh (nhiều chỗ ngồi)	Người lớn	1,700won
	Thanh thiếu niên	800won		Thanh thiếu niên	1,350won
	Trẻ em	350won		Trẻ em	1,200won
Xe buýt làng	Người lớn	1,010won	Xe buýt chạy đêm (nhiều chỗ ngồi)	Người lớn	2,100won
	Thanh thiếu niên	680won		Thanh thiếu niên	1,550won
	Trẻ em	260won		Trẻ em	1,400won

※ Mức phí cao hơn 100 won khi thanh toán bằng tiền mặt, áp giá người lớn cho thanh thiếu niên

※ Mức phí xe buýt làng có thể khác nhau tùy theo quãng đường và khu vực.

② Xe buýt ngoại thành

Được sử dụng nhiều khi hành khách cần đi quãng đường dài. Nếu như xe bus ngoại tỉnh vẫn dừng xe và đón khách trên quãng đường vận hành thì xe bus cao tốc không dừng đón khách. Đi một mạch đến bến cuối. Bến xe ngoại tỉnh phía Tây, bến xe buýt tổng hợp Busan và bến xe ngoại tỉnh Haeundae đều được nối liền với ga tàu điện ngầm nên rất thuận lợi khi sử dụng.

Bến xe	Ga tàu	Khu vực vận hành
Bến xe buýt tổng hợp Busan (Nopodong, quận Geumjung)	Đường tàu số 1 (ga Nopo)	<Xe buýt tốc hành> Uijungbu, Seoul, Đông Seoul, Incheon, Sunnam, Chungju Daegu, Kyungju, Junju, Gwangju, Yeosu, Soonjun, Yongin ※ Thông tin chi tiết : bxt.co.kr (Tiếng Hàn, tiếng Anh) ☎ 051-508-9200 <Xe buýt liên tỉnh phía Đông> Sân bay Inchoen, Osan, Suwon, Ansan, Buchoen, Goyang, Icheon, Gyeonggi-do(Kwangju), Wonju, Hongcheon, Andong, Donghae, Gangneung, Sokcho, Donghaean ※ Thông tin chi tiết : dbterminal.co.kr (Tiếng Hàn) ☎ 1688-9969

Bến xe	Ga tàu	Khu vực vận hành
Bến xe liên tỉnh phía tây (Gwaebeop-dong, Sasang)	Đường tàu số2 (ga Sasang)	Khu vực Yeongnam • Honam * Thông tin chi tiết: busantr.com (Tiếng Hàn) ☎1577-8301
Bến xe liên tỉnh Haeundae (quận Haeundae)	Đường tàu số2 (cửa số 1, ga Haeundae)	- Hướng đi Seoul * Thông tin chi tiết: ☎051-746-3550
	Đường tàu số2 (cửa số 7, ga Haeundae)	- Hướng Gyeongnam, Ulsan * Thông tin chi tiết: ☎1688-0081

③ Taxi

Có taxi thường, taxi kiểu mẫu, call taxi, taxi to, deongdeacall taxi. Nhiều tài xế không biết tiếng Anh nên việc nói tên địa danh gần điểm muốn đến sẽ thuận tiện hơn. Khi không có khách, xe sẽ có chữ "xe trống" trên bảng trước xe, đèn đỏ trong khoang lái được bật lên.

Taxi thường	Có thể tìm thấy tại các bãi đỗ taxi, không có khách xe sẽ xuất hiện dòng chữ "xe trống" trên bảng trước xe, đèn đỏ trong khoang lái được bật lên. Giá cước cơ bản là 2.800 won cho 2km ban đầu. Cước phí được tính thêm tùy theo quãng đường đi. Phải trả thêm 20% so với phí cơ bản khi đi taxi ban đêm (từ 0h ~ 4h).
Taxi kiểu mẫu	Là taxi được sơn đen và mũ màu vàng, có dịch vụ gọi miễn phí, có thể sử dụng thẻ tín dụng thanh toán đồng thời có hóa đơn. Loại taxi này thường thấy ở những nơi có nhiều người nước ngoài như sân bay, khách sạn, địa điểm du lịch. Giá cước cơ bản là 4.500 won cho 3km ban đầu và được tăng thêm tùy theo quãng đường đi.
Call taxi	Dù ở vị trí nào hành khách cũng có thể gọi loại taxi này, không tính thêm phí(taxi loại thường, taxi kiểu mẫu)
Deungdae call	Có thể thanh toán bằng thẻ tín dụng, có dịch vụ phiên dịch phiên bản tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Nga. - Thời gian phiên dịch: 24 giờ (gồm cả thứ 7, chủ nhật) - Deongdeacall taxi (051-600-1000), Hiệp hội du lịch(không có mã vùng 1330 (dịch vụ thông dịch)
Taxi to	Thân xe sơn đen, mũ vàng, chở được 5~10 người nên khá thuận lợi. Giá cước tương đương với giá taxi kiểu mẫu.
Taxi kakao	Sử dụng tiện ích kakao taxi trên điện thoại thông minh, kiểm tra điểm xuất phát và điểm đến, sau đó gọi tài xế. Dịch vụ này khá an toàn và tiện lợi.

Hướng dẫn chuyển tàu

1. Chuyển tàu là gì?

Là việc chuyển từ phương tiện giao thông này (xe buýt nội thành, tàu điện ngầm, xe buýt làng) sang phương tiện giao thông khác.

2. Chế độ giảm giá khi chuyển tàu?

Là chế độ giảm giá cho phương tiện công cộng đi tiếp theo khi chuyển tàu.

Vd) Xe buýt thường(1,200won) → xe buýt thường(1,200won) : $1,200 + 0 = 1,200$ (▲1,200)
 Xe buýt thường(1,200won) → tàu điện khu 1(1,200won) : $1,200 + 0 = 1,200$ (▲1,200)
 Tàu điện ngầm khu 1(1,200won) → xe buýt làng(1,010won) : $1,200 + 0 = 1,200$ (▲1,010)

3. Khái quát chế độ giảm giá khi chuyển tàu

○ Đối tượng : xe buýt thường ↔ tàu điện ngầm ↔ xe buýt làng

○ Phương pháp: nếu đổi xe thì trong vòng 30 phút phải lên xe tiếp theo, có thể đổi 2 lần.

Vd) xe buýt thường(số 81) → tàu điện(line 1) → xe buýt làng(số 3 quận Yeonje) : chuyển 2 lần



4. Hướng dẫn áp dụng mức phí

Không áp dụng mức phí giảm khi chuyển xe trên cùng 1 tuyến.

● 'O': được giảm, X: không được giảm giá.X.



Vd) Khi đổi chuyển nhưng trên cùng 1 tuyến xe buýt hoặc tàu điện ngầm thì sẽ không được áp dụng giảm giá. Ví dụ người A đi xe buýt số 10 từ phường Daeyeon, sau đó xuống trạm Seomyeon và đi tàu điện đến Dongnae, rồi lại đón xe buýt số 10, thì sẽ không được giảm giá khi đi xe số 10 lần 2.

Chú ý) Khi đi xe điện giữa 2 tuyến xe buýt, hoặc chỉ đi các tuyến xe buýt nhưng 2 tuyến xe giống nhau thì khi đổi xe sẽ không được giảm giá.

○ Việc giảm giá khi chuyển tàu điện áp dụng khi người đi chuyển tàu trong phạm vi ga lên xuống (승강장)

- Khi trích thẻ ra khỏi ga, sau đó trở lại chuyển tàu sẽ không được áp dụng mức giá giảm.

●O: được giảm, X: không được giảm giá.

Tàu điện	→	Trích thẻ	→	Tàu điện
		●X		
Tàu điện	→	Xe buýt	→	Tàu điện
		●O		
			●X	

Vd) Anh A xuống ga tại Seomyeon, trích thẻ ra ngoài để đi vệ sinh và quay lại ga Seomyeon trong vòng 30 phút, sau đó lại xuống ga tàu để di chuyển đến nơi khác, thì sẽ không được áp dụng giảm giá.

Chú ý) khi đã trích thẻ ra khỏi nhà ga thì sẽ không được áp dụng giảm giá khi chuyển tàu.

- * Ga tàu: là nơi lên xuống tàu điện ngầm
- * Phòng chờ: là không gian tại bến tàu, nằm bên ngoài quầy trích thẻ để vào ga tàu

○ Khi 2 người sử dụng 1 thẻ để thanh toán khi đi xe buýt thì chỉ một người được áp dụng mức giá giảm khi chuyển xe.

- Chỉ trường hợp người sử dụng 1 thẻ được áp dụng mức giá giảm.

Vd) A cùng B, C, D sử dụng chung 1 thẻ để thanh toán khi đi xe buýt, sau đó 4 người cùng chuyển sang xe/tàu điện khác, thì chỉ có A (chủ thẻ) được giảm cước phí.

○ Khi xuống xe để chuyển sang phương tiện công cộng khác nhưng không trích thẻ sẽ không được giảm cước phí.

○ Không được áp dụng mức giảm cước phí chuyển xe khi thanh toán bằng tiền mặt.

○ Không được áp dụng mức giá giảm khi sử dụng không đúng đối tượng, ví dụ như thanh thiếu niên nhưng sử dụng thẻ người lớn.

○ Khi chuyển sang xe limousine sân bay sẽ không được giảm giá.

○ Chế độ giảm giá khi chuyển xe chỉ áp dụng cho 2 lần chuyển, tức chuyển 3 lần (đi trên 4 phương tiện) sẽ không được giảm.

○ Khi xuống xe và chuyển sang xe khác sau 30 phút sẽ không được áp dụng mức giảm cước phí.

5. Lưu ý liên quan việc chuyển tàu/xe

- Mức giá giảm áp dụng khi chuyển xe 2 lần, nghĩa là chuyển 2 lần trong vòng 30 phút (dùng liên tục phương tiện công cộng đến lần thứ 3)
- Khi số tiền còn lại trong thẻ không đủ, không những không được áp dụng mức giá giảm mà còn phải thanh toán cước phí phương tiện đi sau bằng tiền mặt. Do đó luôn phải kiểm tra tiền trong thẻ.
- Khi giữa các phương tiện có mức chênh lệch cước phí, thì phải thanh toán mức cước phí cao nhất.

Vd) Tàu điện khu 1 (1,200 won) → xe buýt thường (1,200 won) → xe buýt nhanh (1,700won)
: 1,200+0+500=1,700won (▲2,400won)

- Phải sử dụng thẻ giao thông đúng đối tượng để được giảm giá, người lớn sử dụng thẻ người lớn, thanh thiếu niên sử dụng thẻ thanh thiếu niên.
- Khi đi xe buýt nội thành mà xe hỏng phải chuyển xe thay thế khác, phải trích thẻ tại xe hỏng, và khi chuyển sang phương tiện khác thì trích thẻ tại xe mới chuyển (không trích thẻ tại xe thay thế). Trong trường hợp này nếu thời gian chờ chuyển xe trên 30 phút và bị trừ tiền cước, có thể gọi đến MyB (1588-8990) để khiếu nại.
- Khi đi tàu điện khu 2, thì không được áp dụng giá giảm, người đi phải chịu mức phí riêng.

Vd) Xe buýt OO (xe buýt hồng): phải trích thẻ khi xuống xe
Xe buýt thay thế (=xe buýt OO): không trích thẻ khi lên/xuống xe
Xe buýt □□ (xe buýt chuyển tuyến): trích thẻ khi lên xe
※ Lưu ý khi chuyển xe trên của cùng 1 tuyến sẽ không được giảm giá và người đi phải chịu mức phí 100%.

6. Các loại thẻ giao thông

- Trả trước-Hanaro(☎ 1644-0006), Mybi(☎ 1588-8990), T-money(☎ 1644-0088)
- Trả sau-Lotte,BC,Hana(KEB),Hyundai,Samsung,Sinhan,Kukmin,City,Nonghyup



- ⑤ **Máy bay** ※ Thông tin cụ thể tại trang web Tổng công ty hàng không <http://kac.airport.co.kr>
Sân bay Kimhae ban đầu là sân bay quân sự, được thành lập vào tháng 8 năm 1958, tại phường Daejo 2, quận Gangseo, thành phố Busan, đến tháng 9 năm 1963 chuyển đổi thành sân bay quốc tế Busan. Tháng 8 năm 1976, sân bay được mở rộng và di dời đến vị trí hiện tại, đổi tên thành sân bay quốc tế Kimhae. Sân bay quốc tế Kimhae phát triển cùng với sự phát triển của khu vực, đón tiếp khoảng 10 triệu khách hàng năm, và đang không ngừng nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hành khách thông thường và hàng khách khuyết tật.

Phương tiện công cộng đến sân bay

○ Địa chỉ : 108, Gonghanghinipro, Gangseo, Busan

☎ Hướng dẫn tổng hợp : 1661-2626

○ Xe buýt

Loại xe	Tên tuyến	Vị trí lên xuống xe	Thông tin mức phí cơ bản
Xe buýt nội thành	Tuyến 307 (trước Ủy ban quận Haeundae)	Trạm số 3, tầng 1, nhà ga quốc tế và quốc nội	Tiền mặt 1,300won Thẻ 1,200won
Xe buýt limousine	Hướng Seomyeon/ga Busan	Trạm số 2, tầng 1, nhà ga quốc tế và quốc nội	Tiền mặt 6,000won Thẻ 6,000won
	Hướng Haeundae	Trạm số 3, tầng 1, nhà ga quốc tế và quốc nội	Tiền mặt 7,000won Thẻ 7,000won

○ Tàu điện ngầm

Chuyển tàu tại ga Sasang line 2 hoặc ga Daejo line 3

⑥ **Tàu hoả**

○ Phương pháp đặt vé: website, Korail app, máy bán vé tự động

Tàu KTX	Đi khắp cả nước chỉ trong khoảng thời gian trên dưới 3 giờ, nhanh và tiện lợi với trang thiết bị hiện đại như khu vực chuyên dụng cho người tàn tật, điện thoại, fax, video, đài. Có thể mua vé tàu ở ga tàu gần nơi ở hoặc qua internet.				
Tàu thường	Tàu Mukunghwa và Saemaoul. Tàu Saemaoul là tàu nhanh nhất trong các loại tàu thường, có các dịch vụ như điện thoại công cộng không dây, nhà ăn. Tàu Mukunghwa được người du lịch ưa dùng vì có tuyến vận hành phổ biến đến hầu hết địa điểm.				
	Busan→ Seoul (mức vé áp dụng cho người lớn)	Loại tàu	Thời gian đi	Giá vé	
		KTX	2 giờ 40 phút	Ngày thường	Thứ 6~CN, Ngày lễ
Semaoul	4 giờ 50 phút	40,700won	57,300won	42,600won	

Nguồn: [Korail] www.korail.com, ☎051-44-2516

7 Tàu ※ Thông tin cụ thể (ARS) ☎ 688-7677 / Tư vấn khách hàng: 051)400-1200

- Có thể kiểm tra thông tin giờ khởi hành, đặt chỗ v.v...trên trang web của các công ty tàu thủy...
- Lịch trình có thể thay đổi tùy theo thời tiết, tình trạng tàu v.v...nên liên lạc xác nhận với công ty tàu thủy trước giờ khởi hành.

2) Giấy phép lái xe ※ TT tư vấn phòng giao thông đường bộ: ☎ 1577-1120

1) Đăng ký giấy phép lái xe

- Đổi giấy phép lái xe từ giấy phép nước bản địa
Người nước ngoài có giấy phép lái xe hợp pháp được cơ quan hữu quyền của nước bản địa cấp có thể đổi sang GPLX Hàn Quốc.



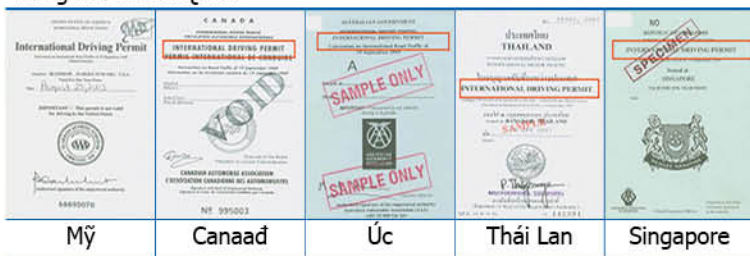
Hồ sơ cần thiết

- GPLX nước bản địa cấp, hộ chiếu, thẻ người nước ngoài, con dấu (chữ ký) và 3 tấm hình (3X4cm).
 - Quốc gia cấp hộ chiếu và GPLX phải đồng nhất nhau.
 - GPLX bản địa được dịch sang tiếng Hàn (trừ trường hợp GPLX bằng tiếng Anh), công chứng và có xác nhận của Đại sứ quán (Mỹ, Anh, Pháp, Canada, Đức, Nhật và Tây Ban Nha)
 - Nếu ngày cấp trên GPLX không rõ, phải trình thêm giấy xác nhận ngày cấp GPLX.
 - ※ Trường hợp người Hàn Quốc có quốc tịch nước ngoài thì phải trình thêm thẻ cư trú, nếu là người quốc tịch Hàn sinh sống tại nước ngoài thì phải trình thẻ cư trú chứng minh quốc tịch Hàn hoặc thẻ kiều bào. Phải trực tiếp nộp hồ sơ, không được nhờ người đi thay
- Khi muốn nhận GPLX của Hàn Quốc mà không có GPLX bản địa
 - Điều kiện: là người cư trú tại Hàn Quốc trên 6 tháng
 - Đăng ký/cấp: liên hệ 26 trường thi GPLX trên toàn quốc.
 - Ngôn ngữ thi: tiếng Anh, Pháp, Đức, Nhật và Trung Quốc.
 - Thời hạn: 7 năm (người trên 65 tuổi thì thời hạn tái đăng ký là 5 năm)
 - Hồ sơ: hộ chiếu hoặc thẻ chứng minh người nước ngoài, 4 tấm hình
 - ※ Có thể kiểm tra danh sách các trường thi khác trên trang chủ dịch vụ GPLX, công ty giao thông đường bộ [www.koroad.or.kr]

2) Đăng ký giấy phép lái xe

- Người sở hữu GPLX quốc tế
 - Người có GPLX do nước mình cấp có thể chuyển đổi GPLX quốc tế và sử dụng trong vòng 1 năm tại Hàn Quốc, với điều kiện GPLX đó phải còn hiệu lực.

- GPLX quốc tế cho phép lái xe tại nước mình không cư trú do đó khuyến khích người có thể chứng minh người nước ngoài đăng ký chuyển đổi sang GPLX Hàn Quốc.



- Thi giấy phép lái xe dành cho người nước ngoài
 - Trình giấy phép lái xe do nước mình cấp
 - Có thể thi bằng tiếng Anh, Trung Quốc, Đức hoặc tiếng Pháp. Thi hình thức trắc nghiệm với 20 câu hỏi.
 - Có thể mua đơn đăng ký thi bằng tiếng Anh hoặc tiếng Trung tại trường thi.
 - Tham khảo trang web [<http://dl.koroad.or.kr>] để biết thêm chi tiết về việc thi bằng tiếng Nhật, Đức và Pháp.

Nguồn : [InvestKorea] www.investkorea.org

3) Trạm đăng kiểm xe cơ giới ※ Call center : ☎151)120

※ Thời gian nghỉ trưa từ 12:00~13:00(bộ phận đăng ký xe và cấp lại giấy tờ vẫn làm việc)

1) Trung tâm tiếp nhận hồ sơ Bucheon ☎290-5560~9 / FAX 818-8611

Ga Bucheon: cửa ra số 7,8 (địa chỉ số 786 đại lộ Jungang, quận Busanjin)



2) Trung tâm tiếp nhận hồ sơ Gupo ☎290-5550~7 / FAX) 331-4286

Ga Gupo: lầu 2, cửa ra số 3, đường tàu số 3 (địa chỉ: số 1697 đại lộ Nakdong, quận Bắc (phường Gupo))



③ Trung tâm tiếp nhận hồ sơ Guemnyeonsan ☎ 290-5580~95 / FAX 625-1866

Ga Geumnyeonsan: cửa ra số 5,6 đường tàu số 2 (địa chỉ: số 482 đường Sooyoung, quận Sooyoung (phường Namcheon))



Nguồn: [InvestKorea] www.investkorea.org



..... Mức phạt vi phạm luật giao thông

Vi phạm luật dừng, đỗ xe	Đường bộ thông thường: 40,000 won Khu vực bảo hộ trẻ em: 80,000 won Điểm trừ: không có
Lái xe khi say rượu	Nồng độ cồn từ 0.05~0.1%: 1.5~3 triệu won Nồng độ cồn từ 0.1~0.2%: 3~5 triệu won Nồng độ cồn trên 0.2%: trên 5 triệu won, có thể bắt giam Bảng lái: huỷ trong 1 năm
Vi phạm giới hạn tốc độ	Tốc độ giới hạn + 20km/h: 40,000 won Tốc độ giới hạn + 40km/h: 70,000 won Tốc độ giới hạn + 60km/h: 100,000 won Tốc độ giới hạn + hơn 60km/h: 130,000 won Điểm trừ: 15~20 điểm
Các hạng mục phạt khác	Quay đầu xe trái phép: 60,000 won Không cài dây an toàn: 30,000 won Lấn vạch kẻ đường: 60,000 won Chen giữa hai xe: 30,000 won Không mang theo GPLX: 30,000 won Ôm thú cưng trong khi lái xe: 40,000 won Dán keo xe dây: 20,000 won Làm bẩn nước ứ đọng: 20,000 won

- Nếu điểm trừ vượt hơn 121 điểm trong 1 năm, hơn 201 điểm trong 2 năm, và hơn 271 điểm trong 3 năm thì giấy phép lái xe sẽ bị huỷ. Tham khảo trang web bên dưới để biết thêm chi tiết.

Nguồn: [Cục pháp chế] <http://www.moleg.go.kr> ☎ 044-200-6824,9



II. Cuộc sống Busan

2. Thông tin cuộc sống

- 1) Thông tin liên lạc
- 2) Nhà ở
- 3) Điện/Nước/Ga/Máy lạnh • lò sưởi
- 4) Xử lý rác sinh hoạt
- 5) Tiết kiệm và ngân hàng
- 6) Thuế

2. Thông tin cuộc sống

Nội dung	Điện thoại	Nội dung	Điện thoại
Hướng dẫn số dt	114	Thông báo điện hồng	123
Số dt liên tỉnh	1541	Dự báo thời tiết	131
Đăng ký điện thoại	115	Công ty bảo hiểm quốc dân	1577-1000
Thông báo dt hồng	101	Công ty bảo hiểm quốc dân-tư vấn người nước	02-390-2000
Thông báo hồng đường nước	121	Ban tiếp dân thành phố Seoul	051-120

1) Thông tin liên lạc

① Thư

Có thể gửi thư, bưu thiếp, bưu phẩm tại các thùng thư màu đỏ ven đường hoặc đến trực tiếp bưu điện.



- Gửi bưu điện trong nước

Phân loại	Nội dung	Trọng lượng	Mức phí gửi thông thường
Gửi bưu phẩm thông thường	Bưu phẩm trong quy cách	<5g	270 won
		5g~25g	300 won
		25g~50g	350 won
	Bưu phẩm ngoài quy cách	<50g	390 won
		Trên 50g, mỗi 50g tiếp theo	120 won

- Bưu phẩm quốc tế (EMS)

EMS là dịch vụ gửi thư, hồ sơ hoặc bưu phẩm quốc tế nhanh và an toàn nhất.

Có thể gọi điện đến số 1588-1300 (không có mã vùng) để tra cứu thông tin cụ thể (quy cách, cước phí, giới hạn trọng lượng/thông quan/ lịch trình vận chuyển (hành trình vận chuyển)).

- Chuyển phát nhanh (taekbae)

Là dịch vụ chuyển đến tận tay người nhận và chi phí cao hơn gửi bưu điện thông thường. Chỉ cần gọi điện là có thể đăng ký gửi chuyển phát nhanh.

Chuyển phát nhanh bưu điện ☎ 1588-1300	Khối lượng	2kg/ 60cm	5kg /80cm	10kg/ 120cm	20kg/ 140cm	30kg/ 160cm
	Cùng khu	4,000w	5,000w	6,500w	8,000w	9,500w
	Khác khu	5,000w	6,000w	7,500w	9,000w	10,500w

② Điện thoại

- Đăng ký điện thoại bàn ☎ Trung tâm khách hàng KT: số 100, <http://www.kt.co.kr>

Chi phí hòa mạng mới là 60,000 won.

Khi tái hòa mạng cho số điện thoại đã cắt dịch vụ trong thời hạn 5 năm thì không phải đóng phí hòa mạng.

- Đăng ký điện thoại di động
SKT, KT, LGT là 3 nhà mạng di động lớn nhất của Hàn Quốc.
Trên trang web của nhà mạng đều có hỗ trợ bằng tiếng Anh, có thể tìm hiểu kỹ về gói sản phẩm, cước phí. Người nước ngoài muốn sử dụng mạng di động cần có hộ chiếu hoặc thẻ người nước ngoài. Trường hợp nhờ người đi đăng ký, phải mang theo giấy tờ của người đăng ký và chứng minh thư của người đại diện đến đại lý đăng ký.
- Roaming điện thoại ☎ 1599-2011, <http://www.skroaming.com>
SK Telecom
- Sử dụng điện thoại công cộng

Điện thoại sử dụng tiền đồng	Chuyên dùng để gọi trong nước, cước phí có thể khác nhau tùy theo thời gian và nơi gọi đến.
Điện thoại sử dụng thẻ	Có điện thoại công cộng sử dụng thẻ gọi, thẻ tín dụng và thẻ IC. Có thể gọi liên tỉnh, đường dài và quốc tế. Có thể mua thẻ điện thoại tại quầy báo.
Điện thoại dùng cả thẻ và tiền đồng	Sử dụng như các điện thoại công cộng khác. Có thể sử dụng cả thẻ tín dụng.



Mã vùng

Seoul (02)	Gyeonggi-do (031)
Inchoen (032)	Daejeon (042)
Gwangju (062)	Daegu (053)
Chungcheongbuk-do (043)	Chungchoengnam-do (041)
Kyungsangbuk-do (054)	Gyeongsangnam-do(055)
Busan (051)	Ulsan (052)
Jeollabuk-do (063)	Jeollanam-do (061)
Jeju (064)	Kangwon-do (033)

- Điện thoại quốc tế
Khi gọi điện thoại quốc tế bấm theo thứ tự số dịch vụ, mã quốc gia, mã vùng và số điện thoại cần gọi. Ví dụ) Khi gọi từ Hàn Quốc đến Nhật Bản bấm 001(002)+81+3+1234-5678

Công ty	KT	LGU+	SK Telink	Onse Telecom
Số dịch vụ	001	002	00700	00365

3 Internet

Công ty	Website	Điện thoại
Olle KT	http://www.olleh.com	100
LGU+	http://www.uplus.co.kr	1644-7000
SKRoadband	http://www.skroadband.com	106
Dreamline	http://www.dreamline.co.kr	1566-0606

* Kiểm tra thông tin gói cước internet tốc độ cao và cách thức đăng ký trên trang web công ty.

4) Truyền thông đại chúng

○ Truyền hình kỹ thuật số (vệ tinh)

Sau khi lắp ăng ten kỹ thuật số và đầu thu tín hiệu có thể xem khoảng 140 kênh, gồm các kênh địa phương, phim, tin tức, âm nhạc, chương trình thể thao, các kênh DW-Đức, TV5-Pháp, RAI-Ý, TVE-Tây Ban Nha, NHK-Nhật Bản và các kênh tiếng Anh, như MCM (kênh âm nhạc), WTN, BBC, NBC, CNN, CNBC v.v.

Công ty	Website	Điện thoại
Skylife	http://www.skylife.co.kr	1588-8665

○ Truyền hình cáp

Truyền hình cáp là kết nối giữa truyền hình và viễn thông nên có nhiều chương trình giải trí đa dạng như tin tức, điện ảnh, giải trí, phóng sự, thể thao, tôn giáo, giáo dục, cờ vây, mua sắm online, các kênh địa phương và các kênh quốc tế v.v...(truyền hình cáp hiện có các dịch vụ kèm theo đa dạng như internet tốc độ cao, xem phim và IPG có phí (PPV))

○ Radio

Hiện có các đài phát thanh AM và FM với các chương trình tiếng nước ngoài, và AFN là chương trình phát thanh bằng tiếng Anh 24 giờ. Các kênh phát thanh chủ yếu là 548 AM và 102.7 FM.

▶ Dịch vụ internet [<http://www.classicfm.co.za>] (phát sóng 24h bằng tiếng Anh)

Nguồn : [Inveskorea] <http://www.investkorea.org>

[Bưu điện] <http://www.koreapost.go.kr>



[Bưu điện internet] <http://www.epost.go.kr>

2) Nhà ở

1) Loại hình nhà ở

Nhà ở được phân loại theo quyền sở hữu, số tầng, diện tích. Về mặt pháp luật, có thể chia thành nhà cá nhân và nhà tập thể. Nhà tập thể gồm chung cư, nhà đa lập, liên hợp.

Loại	Chi tiết	Đặc điểm	
Tập thể	Chung cư	<ul style="list-style-type: none">• 5 tầng trở lên với nhiều căn hộ riêng biệt.• Có quản lý và phụ trách an ninh.• Có tiện nghi phục vụ cuộc sống như bãi đỗ xe, siêu thị.	
	Nhà liên hợp	<ul style="list-style-type: none">• Nhà theo phong cách phương tây.• Từ 4 tầng trở lên.• Có quản lý và phụ trách an ninh.	
	Nhà đa lập	<ul style="list-style-type: none">• Nhà chung cư quy mô nhỏ, thấp tầng• Không có quản lý, phụ trách an ninh nhưng có bãi đỗ xe chung.	

Loại	Chi tiết	Đặc điểm	
Tập thể	Toà nhà văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> • Kết hợp giữa văn phòng và chung cư. • Có quản lý và phụ trách an ninh. • Có bãi đỗ xe chung. • * Xây dựng với mục đích vừa là nơi ở vừa là văn phòng nên được phân theo loại 1 phòng, 2 phòng, 3 phòng, phòng dạng khách sạn, phòng dạng chung cư. 	
Nhà riêng	Nhà riêng đơn lập	<ul style="list-style-type: none"> • Đơn thuần là nhà ở của gia đình. • Có vườn và sân. • Có nguồn cung cấp ga, dầu, LPG. 	

② Phương tiện lưu trú

- Khách sạn ☎ 1330, <http://korean.visitkorea.or.kr>
Hầu hết khách sạn đều có tuyến giao thông kết nối từ sân bay và đến các địa điểm du lịch rất thuận tiện. Để biết thêm thông tin chi tiết, có thể tham khảo trang chủ của Cục du lịch Hàn Quốc.
- Khách sạn cho khách lưu trú dài hạn
Khách sạn cho khách lưu trú dài hạn đều có máy giặt, tủ lạnh, tivi, VTR, đầu DVD, audio. Ngoài ra còn có máy vi tính kết nối internet tốc độ cao. Khách có thể trải nghiệm các dịch vụ hồ bơi, phòng tập thể dục, nhà hàng và phòng giải trí.
Để biết thêm thông tin chi tiết, có thể tham khảo trang chủ của công ty du lịch Hàn Quốc.
- Nhà nghỉ, phòng trọ
Giá nhà nghỉ và phòng trọ dao động tùy theo địa điểm và thời điểm, thông thường từ 20,000 won đến 60,000 won. Nếu trả phòng sau 12h trưa có thể phát sinh thêm chi phí. Chi phí ăn uống không bao gồm trong phí thuê phòng. Có những khách sạn có phòng theo kiểu phương Tây và Hàn Quốc, tuy nhiên cũng có nơi chỉ gồm phòng thuần kiểu Hàn Quốc. Nhân viên khách sạn có thể không giao tiếp được bằng tiếng Anh. Khách không phải trả thêm tiền tip hoặc thuế khi thanh toán phí.
- Youth hostel ☎ 02-725-3031, Hiệp hội youth hostel Hàn Quốc <http://www.kyha.or.kr>
Hiện có khoảng 51 nơi, đa số đều là thành viên của Hiệp hội nhà trọ thanh niên Hàn Quốc. Giá phòng dao động từ 15,000 đến 50,000 won, tùy địa điểm. Một số nơi chỉ nhận khách hội viên, có nơi nhận cả khách không phải hội viên. Thông thường khách không phải hội viên phải trả phí cao hơn khoảng 30%. Nhà trọ thanh niên của các quốc gia khác áp dụng mức phí như nhau cho khách trình thẻ hội viên. Thức ăn tại nhà trọ thanh niên khá rẻ và có trang bị bếp. Thời gian nhận phòng từ 12h trưa đến 12h chiều, trả phòng trước 12h trưa.
- Khách sạn dạng căn hộ
Khách sạn dạng căn hộ là phòng khách sạn ở khu nghỉ dưỡng có sân trượt tuyết, sân golf, có cả thiết bị nhà bếp như bếp ga, tủ lạnh, chảo, chén đĩa,

siêu thị và câu lạc bộ thể dục. Giá phòng cho 4 người (chung cư khoảng 56.1 m²) vào mùa cao điểm là 150,000 won, và mùa thấp điểm là 60,000 won. Thời điểm nhận phòng là từ 12h trưa đến 2h chiều, trả phòng trước 12h trưa. Khi muốn lưu trú tại khách sạn dạng này trong mùa trượt tuyết và lễ tết, khách phải đặt trước từ 2 đến 4 tuần.

○ Nhà khách (guest house)

Dành cho những ai muốn trải nghiệm văn hoá và ẩm thực Hàn Quốc. Đây là cơ hội tốt để học về đặc điểm văn hoá của đất nước Hàn Quốc.

Nguồn: [Công ty nhà ở đô thị HQ] www.jugong.co.kr

..... Các công ty bất động sản sử dụng ngoại ngữ

Tiếng Anh

STT	Quận	Tên Cty	Đại diện	Số VP	Số cá nhân
1	Gangseo	GaIn	Lee Kyung Hwa	271-5900	010-3252-5926
2	Dongnae	JungAng	Kim Dong Won	961-4989	010-5523-4414
3	Donggu	NEW City	Kim Kyung Won	469-0197	010-3007-7341
4	Busanjin	Yes	Lim Young Hee	816-0806	010-9334-5281
5	Busanjin	Lotte	Lee D. Wook	866-1441	010-8947-4233
6	Saha	Seowo	Kim Jeong Jun	207-9900	010-4945-8955
7	Saha	Samsung	Kim Joo Ho	262-2545	010-8571-2250
8	Saha	OK	Ju Hye Kyung	326-6633	010-3400-1111
9	Junggu	Richie	Jo Chang Rae	242-2727	010-4875-3262
10	Junggu	Daeya	Park Han Ho	255-7897	010-8412-3436
11	Junggu	Namsangbok	Nam Sang Bok	231-3030	010-2835-0006
12	Haeundae	Seonsoo	Son Hyuk Gi	526-2345	010-2573-4841
13	Haeundae	Songchun	Park Bong Ok	525-7200	010-9517-5000
14	Haeundae	Palled	Lee Kang Seok	731-7114	010-7302-5730
15	Haeundae	Myungp	Gu Bon Kuk	784-8949	010-4856-9998
16	Haeundae	Jenish	Kim Jae Gon	744-4252	010-3813-0090
17	Haeundae	Lotte	Kim Sung Hwan	701-7288	010-2573-7039

Tiếng Nhật

STT	Quận	Tên Cty	Đại diện	Số VP	Số cá nhân
1	Nam	Nego	Hwang Sun Cheol	611-4599	010-2290-8012
2	Dong	Geumsung	Kim Jong Kwan	645-1588	010-2511-5588
3	Dong	Dahyun	Jeon Kyung Ok	631-3334	010-6363-3334
4	Busanjin	Richie	Choi Jae Gu	802-7500	010-3568-7257
5	Buk	Woori	Gong Gil Jin	336-7200	010-3558-5016
6	Saha	Dongbang	Park Kyung Sook	293-3300	010-5522-0447
7	Haeundae	Taeyoung	Go Jae Il	701-4800	010-2559-5225
8	Haeundae	Top	Lim Jae Min	731-7070	010-4557-1141

Tiếng Trung

STT	Quận	Tên Cty	Đại diện	Số VP	Số cá nhân
1	Geumjung	Samsung	Choi Hong Hwa	532-8939	010-3191-3373
2	Gichang	Dongnam	Bae Ji Hyun	723-4933	017-873-6678
3	Sooyoung	Kwangan	Kim Eun Kyung	755-7100	010-9932-8817

3) Điện-nước-ga-máy lạnh và sưởi sàn

① Điện ☎ 123, Công ty điện lực Hàn Quốc www.kepco.co.kr

Được tính tùy theo lượng điện sử dụng. Ngày kiểm tra điện có thể khác nhau tùy theo từng vùng, do đó ngày nộp tiền cũng có thể khác nhau. Tiền phí thu phát sóng ti vi cũng được báo cùng trên giấy báo tiền điện.

○ Cách xử lý khi chuyển nhà

Nếu có đồng hồ điện riêng, người sử dụng khi thay đổi do mua bán, thuê nhà phải chịu toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc thanh toán tiền điện. Nếu người ở trước vẫn chưa thanh toán thì người ở mới phải thanh toán thay. Nên đưa ra yêu cầu rõ ràng là người ở trước phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền điện sử dụng cho đến khi dọn đi.

○ Thay đổi tên đăng ký

Có thể đến công ty điện lực, hoặc gửi fax, thư thông báo thay đổi tên người đăng ký.

② Nước ☎ 121, Công ty cấp nước Busan water.busan.go.kr

Việc cấp nước cho thành phố Busan do công ty cấp nước thành phố Busan chịu trách nhiệm. Tiền nước được tính theo lượng sử dụng (đo vào ngày định kỳ trong tháng). Có nơi lắp đặt một đồng hồ cho cả khu gồm nhiều gia đình sinh sống, cũng có nơi lắp đặt đồng hồ cho mỗi nhà. Tiền nước ở chung cư thường được chia đều cho mỗi hộ. Trường hợp tiền nước bất ngờ tăng đột biến, có thể gọi đến phòng quản lý của công ty cấp nước để yêu cầu kiểm tra.

③ Ga (Ga LPG·Ga đô thị) ☎ 1544-0009

Mở van để sử dụng ga làm khí đốt. Khi không sử dụng, phải đóng van ga. Việc kiểm tra an toàn ga là vô cùng quan trọng. Để kiểm tra ga có bị rò rỉ hay không, pha nước vào nước rửa bát theo tỉ lệ 1:1 sau đó bôi xung quanh vòi nối ga. Nếu không có bất kỳ phản ứng nào có nghĩa là không có vấn đề gì, còn nếu xuất hiện bọt bong bóng có nghĩa là ga đã bị rò rỉ, cần phải xử lý ngay. Các gia đình sử dụng ga thành phố mỗi tháng sẽ được kiểm tra an toàn một lần. Nên ở nhà vào thời điểm kiểm tra, trường hợp bắt buộc phải ra ngoài nên nhờ chủ nhà hoặc hàng xóm thực hiện kiểm tra.

④ Máy lạnh – lò sưởi

○ Sưởi sàn

Có nhiều loại sưởi sàn bằng than, dầu hoặc ga, điện... Sử dụng bằng than là dùng chất đốt than, sưởi bằng dầu là sử dụng bằng chất đốt dầu, sưởi bằng ga LPG sử dụng chất đốt ga, sưởi ga đô thị sử dụng chất đốt ga đô thị. Sưởi bằng than giá thành rẻ nhưng bất tiện vì phải chú ý thời gian thay than. Sưởi dầu và ga LPG khá đắt, mỗi lần hết dầu hoặc hết ga phải gọi điện đặt mua nên khá bất tiện. Hệ thống sưởi tốt nhất là của công ty ga đô thị. Công ty ga đô thị cấp ga qua hệ thống đường ống, có thể sử dụng để sưởi sàn, nấu ăn, giá thành rẻ. Vì vậy khi thuê nhà nên tìm hiểu xem có hệ thống ga đô thị hay không. Phòng có lắp đặt hệ thống ga đô thị giá thuê

đắt hơn các loại phòng khác, song có thể tiết kiệm được chi phí sưởi sàn.

○ Lò sưởi điện • đệm điện

Lò sưởi điện và đệm điện cũng được sử dụng nhiều. Tuy nhiên sẽ khiến giá điện tăng nhiều vì vậy nên sử dụng một cách vừa phải.

○ Sưởi bằng ga

Được sử dụng làm phương tiện sưởi ấm trong nhà nhưng khi ngủ phải cẩn thận. Có nhiều trường hợp xảy ra tai nạn vì bật sưởi khi ngủ dẫn đến thiếu ôxy. Thường xuyên phải mở cửa phòng để thông khí.

○ Máy lạnh

Mùa hè được sử dụng nhiều nhưng sẽ tốn nhiều tiền điện. Theo chính sách tiết kiệm năng lượng của chính phủ Hàn Quốc, những nơi như cửa hàng bách hóa và khách sạn, siêu thị lớn, ngân hàng vv... điều hòa được bật ở độ lạnh giới hạn là 26 độ.

4) Xử lý rác thải

1) Xử lý rác sinh hoạt

Tiền xử lý rác thải phải do người sử dụng chi trả do đó khi vứt rác nhất định phải sử dụng túi nilong loại đựng rác và phiếu vứt rác thức ăn mua tại các siêu thị gần nhà.

○ Rác thông thường

▷ Các loại rác không phải là rác tái chế, khi vứt cần phải bỏ vào túi đựng rác để trước cửa nhà, trong thời gian quy định.

▷ Có thể mua túi đựng rác tại các siêu thị gần nhà, tùy theo dung lượng túi mà các loại túi có giá cả khác nhau.

Mức giá túi đựng rác thông thường

(Đơn vị: won)

Loại	5l	10l	20l	30l	50l	75l	100l	Ghi chú
Giá	220	430	850	1,280	2,070	3,080	4,090	Thời điểm 9.2015

○ Rác thức ăn

Thức ăn thải ra từ hộ gia đình hoặc quán ăn sẽ được gia công làm nguyên liệu thức ăn cho gia súc hoặc phân bón do đó trước hết phải loại bỏ các vật lạ (nắp bình, túi giấy vv..) và nước. Sau khi để rác thức ăn ráo nước rồi bỏ vào thùng rác thức ăn chuyên dụng được quận cấp cho để trước nhà, đội xử lý rác sẽ đến dọn đi (lúc này nhất định phải dán phiếu vứt rác thức ăn). Ở các tòa chung cư hay tòa nhà chung cư thường có thùng rác lớn để mọi người có thể đổ rác vào.

※ Những loại rác không bỏ chung vào rác thức ăn (cho vào rác thường)

Hoa quả	Các loại vỏ của các loại hoa quả như quả hồ đào, hạt dẻ, Lạc, quả dứa, hạch quả, quả dứa. Và các loại hạt của quả đào, quả mơ, hồng vv...
Thịt	Xương và lông của các loại thịt bò thịt lợn, thịt gà
Hải sản	Các loại vỏ của sò, hến(trai), bào ngư, sêu biển, cua, tôm hùm...
Rác khác	Túi dùng một lần, bã thuốc đông y

Mức giá sticker dán khi vứt rác thức ăn

(Đơn vị: won/cái)

Phân loại	Giá	Ghi chú
3₩	240	Cho hộ gia đình
5₩	400	Cho hộ gia đình
20₩	2,000	Tiệm ăn

Giá thùng vứt rác thức ăn

(Đơn vị: won/cái)

Phân loại	Dung lượng	Giá	Ghi chú
Dùng cho nhà riêng	3₩	6,000	Bán tại Semaoul guemgo
	5₩	6,500	
Dùng cho tiệm ăn	20₩	14,000	
	120₩	45,000	Nhà thầu giao đến

② Rác tái sử dụng

- Các hạng mục có thể tái sử dụng
 - Sắt vụn, quần áo cũ, xốp, giấy, bong đèn
 - Đồ nhựa, túi giấy bóng (vỏ bánh kẹo, mì gói) có đánh dấu rác tái chế.
- Phương pháp xử lý
 - Ở các khu chung cư, khu nhà ở thường có định sẵn 1 ngày để vứt rác tái chế, do đó mỗi gia đình tự bảo quản rác tái chế của gia đình mình và đem tất vứt vào ngày quy định.
 - Đối với các nhà riêng mỗi khu vực đều có định sẵn ngày thu gom rác tái chế nên tới ngày đó để rác trước cửa nhà, sẽ có đội thu tới gom dọn.

③ Rác thải kích cỡ to

- Là các loại rác cỡ lớn không thể để vào túi vứt rác (ví dụ: đồ gỗ, đồ gia dụng gia đình, đồ điện tử, cây cối) Đối với những loại rác này cần gọi điện tới trụ sở xã, phường để đăng ký vứt rác, đăng ký ngày vận vất, vị trí vất, giá tiền... Tới đúng ngày đó mang đồ để ở vị trí được là được.
- Mức phí xử lý khác nhau tùy theo chủng loại và kích thước rác.



.....

Điện thoại liên hệ bộ phận xử lý rác

.....

- | | | | |
|------------|----------------|------------|----------------|
| • Gangseo | 051)970-4161~3 | • Saha | 051)220-4451~3 |
| • Gumjung | 051)519-4451~3 | • Seogu | 051)540-4451~3 |
| • Gijang | 051)709-4451~3 | • Sooyoung | 051)610-4451~3 |
| • Donggu | 051)440-4451~3 | • Yeonje | 051)665-4451~3 |
| • Dongnae | 051)550-4451~3 | • Youngdo | 051)419-4461~3 |
| • Busanjin | 051)605-4451~3 | • Junggu | 051)600-4451~3 |
| • Bukgu | 051)309-4451~3 | • Haeundae | 051)749-4441~3 |
| • Sasang | 051)310-4451~3 | | |

5) Gửi tiết kiệm và sử dụng ngân hàng

1) Gửi tiết kiệm

- Tiết kiệm thông thường: có thể tự do rút tiền bất kỳ khi nào nhưng lãi suất thấp.
- Tiết kiệm dài hạn: không được rút tiền mà phải gửi trong khoảng thời gian dài nhất định với lãi suất cao.
- Tiết kiệm định kỳ: là loại tiết kiệm gửi một khoản cố định vào ngày cố định với lãi suất cao.
- Tiết kiệm tự do: tiết kiệm để tạo ngân sách gia đình, dưới hình thức khoản tiết kiệm mới, định kỳ.



2) Sử dụng ngân hàng

- Tạo tài khoản và thẻ rút tiền
 - Mang giấy chứng minh (thẻ người nước ngoài, hộ chiếu) tới ngân hàng đăng kí.
 - Sau khi mở tài khoản sẽ được cấp một sổ tài khoản. Và sau đó các bạn có thể đăng kí làm thẻ rút tiền. Với thẻ rút tiền, sau thời gian làm việc của ngân hàng vẫn có thể rút tiền tại máy rút tiền tự động được đặt tại nhiều địa điểm trong thành phố. (Thời gian làm việc của ngân hàng từ 9h đến 4h chiều, máy rút tự động hoạt động cả ngày trừ khoảng thời gian từ 10h đêm đến 8h sáng)
- Các loại tiền gửi
 - Tiền gửi thường: Lãi suất không cao nhưng có thể rút tiền tự do.
 - Tiền gửi định kì: Là số tiền được gửi trong một thời gian cố định, lãi suất cao hơn gửi loại thường.
 - Khoản tiết kiệm định kì: Là khoản tiền được gửi trong một khoảng thời gian nhất định, có lãi suất cao hơn tiền gửi loại thường.
- Ngân hàng trực tuyến
 - Mang theo sổ tài khoản, giấy chứng minh tới ngân hàng để đăng kí. Sau đó, vào mục ngân hàng trực tuyến của trang chủ ngân hàng, nhận mã bảo mật và lắp đặt chương trình.
 - Sử dụng ngân hàng trực tuyến để chuyển khoản bất kỳ lúc nào, không cần đến ngân hàng, hình thức ngân hàng này đang được sử dụng nhiều.
- Chuyển tiền quốc tế
 - Có thể thực hiện tại các ngân hàng có ghi "điểm thực hiện giao dịch ngoại hối". Có 3 loại chuyển tiền quốc tế: gửi điện tín, ngân phiếu, gửi bưu điện. Đăng ký bằng cách điền vào giấy đăng ký chuyển tiền quốc tế có sẵn trên quầy phục vụ. Cách gửi tiền nhanh và chính xác nhất là gửi qua điện tín vào sổ tài khoản của người nhận. Khi gửi tiền cần phải có sổ tài khoản và phiếu trả lương được cấp bởi công ty.
- Đổi tiền
 - Có thể đổi ở hầu hết ngân hàng, nhưng phải mang theo hộ chiếu và thẻ người nước ngoài. Nếu muốn đổi khoản ngoại tệ mang theo khi nhập cảnh, bạn hãy bảo quản cẩn thận hóa đơn thanh toán. Bởi lúc xuất cảnh nếu trình giấy tờ này, sẽ được đổi ngoại tệ với điều khoản có lợi hơn.

:.....: Phương pháp đăng ký xác nhận cá nhân :.....:

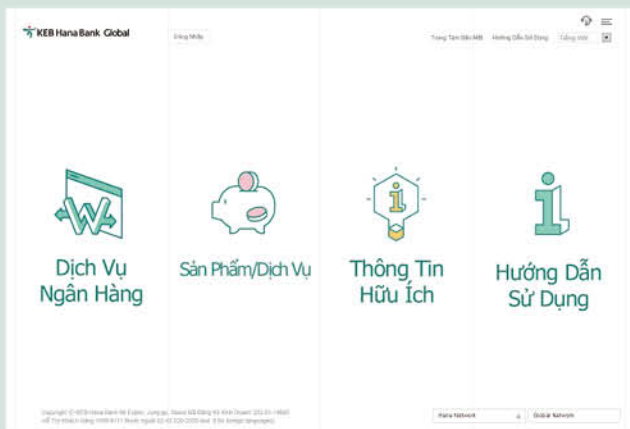
○ Mục đích: dung cho ngân hàng trực tuyến, giao dịch online...

○ Phương pháp nhận xác nhận (ví dụ)

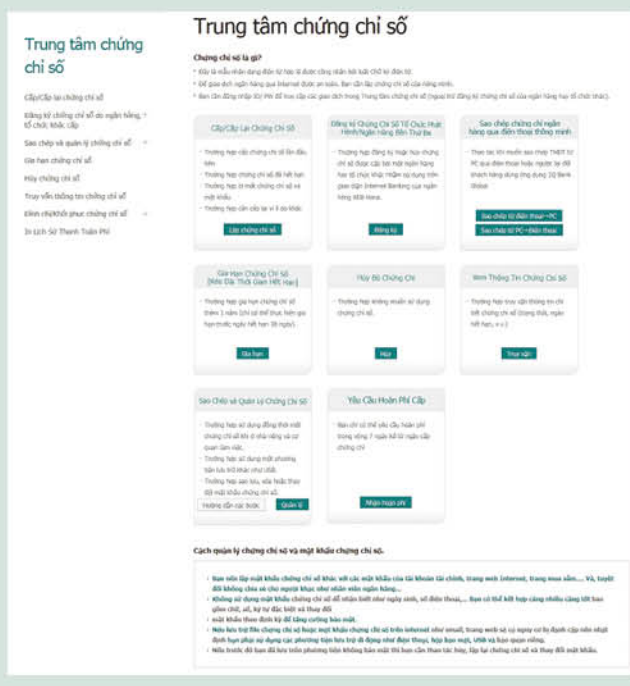
① Đăng ký nhận xác nhận tại ngân hàng.

② Click chọn ngân hàng cá nhân sau khi đăng nhập.

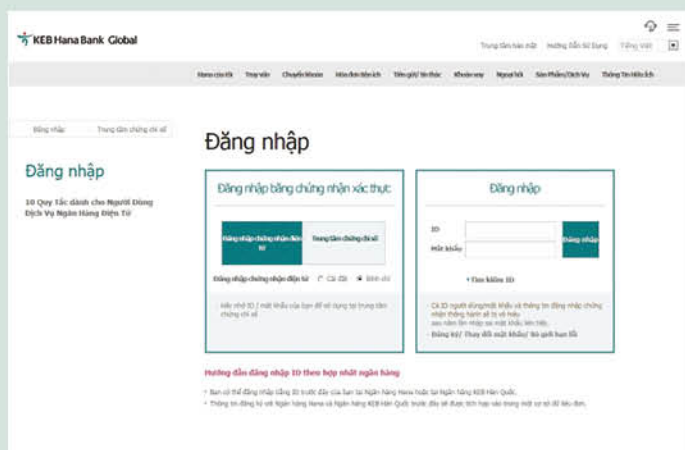
(<http://www.hanabank.com>)



③ Click chọn trung tâm xác nhận, và "phát hành" trên màn hình.



- ④ Nhập theo thứ tự sau khi đăng nhập.
 (※ Đăng nhập: nhập tài khoản và mật mã ngân hàng Hana)



- ⑤ Nếu đăng ký thành công xác nhận cá nhân sẽ hiện trên màn hình. Nhập mã số bí mật cho xác nhận cá nhân và bắt đầu sử dụng.



6) Thuế

Gồm thuế quốc gia và thuế địa phương, nhằm xây dựng và nâng cao cơ sở, dịch vụ công cộng của quốc gia hay của chính quyền địa phương. Thuế quốc gia gồm thuế thu nhập, thuế doanh nghiệp, thuế giáo dục; thuế thành phố bao gồm thuế tài sản và thuế đăng ký; thuế quận huyện gồm thuế nhân thân, thuế tài sản, thuế xe... Người nước ngoài cũng như người Hàn Quốc đều phải có nghĩa vụ đóng thuế.

① Thuế quốc gia: gồm thuế thu nhập, thuế doanh nghiệp, thuế thừa kế, thuế giáo dục, thuế giá trị gia tăng.

※ Thắc mắc về thuế quốc gia: Tư vấn thuế vụ quốc gia (có thể gọi trên toàn quốc 1588-0060) nts.go.kr
Cục thuế Busan 051-750-7200 b.nts.go.kr

② Thuế thành phố: thuế thu nhập, thuế đăng ký, thuế nhân thân, thuế xe

- Thuế nhân thân: áp dụng cho cá nhân, nộp vào ngày 1/8 hàng năm, do chính quyền địa phương nơi cư trú quản lí. Có loại thuế tính theo phần trăm thu nhập, cũng có loại thuế khoán không tính theo thu nhập.
- Thuế xe: áp dụng cho những người có sở hữu xe ô tô riêng, nộp 1 năm 2 lần vào ngày 1 tháng 6 và 1 tháng 12 hàng năm. Nếu nộp khoán 1 lần sẽ được giảm 10%, trường hợp nộp theo dạng trả góp thời gian được chia theo quý 3 tháng/1 lần vào tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12. Khi mua xe phải nộp thêm thuế mua xe (2%) và thuế đăng ký (giá nhân với tỷ lệ thuế) tính theo thời điểm mua xe.

③ Thuế quận: thuế tài sản, thuế tổng hợp, thuế các loại bằng

- Thuế đất tổng hợp: áp dụng cho cá nhân có sở hữu đất, nộp vào ngày 1/6 hàng năm. Thuế được tính căn cứ vào bằng gốc giấy đăng ký bất động sản và vào khoản đất (đất rừng).
- Thuế tài sản: Áp dụng cho các đối tượng có sự sở hữu những tài sản như tòa nhà... nộp vào ngày 1 tháng 6 hàng năm, thuế được tính theo giá trị tài sản.

Nguồn: [Cục thuế Busan] b.nts.go.kr





II. Cuộc sống Busan

3. Du lịch

- 1) Tour du lịch Busan
- 2) Các lễ hội chính



- ◆ Trang web giới thiệu văn hóa và du lịch Busan (Cung cấp dịch vụ thông dịch Tiếng Anh, Trung Quốc, Nhật Bản)
 - Tiếng Anh: etour.busan.go.kr
 - Tiếng Trung: ctour.busan.go.kr
 - Tiếng Nhật: jtour.busan.go.kr

3. Du lịch

1) Tour du lịch thành phố Busan

① Tuyển trải nghiệm văn hoá, lịch sử

Ga Busan (9h20phút) → Công viên nhân dân Busan (tham quan 60 phút) → Bảo tàng Bokcheon (tham quan 30 phút) → Chùa Beomeosa (tham quan 40 phút) → Ga Busan(13h30phút)



Công viên nhân dân



Bảo tàng Bokcheon



Beomeosa

② Tuyển trải nghiệm thiên nhiên

Ga Busan (14h10phút) → Công viên Amnam (tham quan 20 phút) → Đài quan sát Amisan (tham quan 40 phút) → Trung tâm sinh thái Eulsukdo (tham quan 50 phút) → Ga Busan (18:00)



Công viên Amnam



Đài quan sát Amisan



Eulsukdo

③ Tuyển tham quan cảnh đêm

Ga Busan (tháng 10~tháng 4: 19h, tháng 5~tháng 9:19h30) → Bãi tắm Haeundae (10 phút) → Núi Geumryeon (10 phút) → Ga Busan (21h30~22h00)



Bãi tắm Haeundae



Núi Geumryeon

④ Tuyển tham quan cảnh đêm xuất phát từ khách sạn

Homershotel → Haeundae Centum hote → Park Hyatt → Haeundae Hanhwa resort → Novotel Embassador → Paradise hotel → Seacloud hotel → Grand hotel → Arpina → Cầu Gwangan → Núi Hwangryung

..... Chương trình khuyến mãi khi có hoá đơn phí tham quan tour:

Khách sạn Arpina	Giá phòng 2~4 người 90,000won, cuối tuần: 120,000won	051-731-9800	Du thuyền Tiffany 21	Giảm 10%	051-743-2500
Aquarium	Người lớn 17,500won/20,000won, trẻ em 13,000won/15,200	051-740-1700	Hotel Nongsim	Phòng delux 145,200w Sauna 8,000won	051-550-2100-3
CLB thuyền yat, the bay 101	Giảm 10% giá lướt sóng, tàu yat	051-726-8855	Thảo cầm viên Jurong Jurong	>19 tuổi: 6,000won 24tháng~19 tuổi: 9,000 12~24 tháng :5,000 <12 tháng: miễn phí	1644-2153
Diamond Bay	Regular sailing 45,000 Moonlight sailing 63,000 Sunset sailing 81,000	051-200-0002			
Tàu Nurimaro	Người lớn: giảm 30% Trẻ em: giảm 10%	1688-7680	Tour Seoul	Giảm giá 20%	1544-4239

2) Các lễ hội chủ yếu

- ① **Sân chơi đa văn hóa cùng với người nước ngoài** (tháng 5 hàng năm) http://www.bfia.or.kr/contents/g_main.asp
là lễ hội trải nghiệm văn hóa các nước trên thế giới và giao lưu giữa người dân trong và ngoài nước.



- ② **Lễ hội cảng Busan** (cuối tháng 5 hàng năm) <http://www.busanportfestival.kr>
Bắt đầu từ năm 2008, đến nay là lần tổ chức lần thứ 7, là lễ hội cảng tiêu biểu của Hàn Quốc với sự tham gia của các doanh nghiệp Hàn Quốc · các cơ quan · đoàn thể · trường đại học để giới thiệu văn hoá · giáo dục của Busan.



- ③ **Lễ hội cát Haeundae** (tháng 6 hàng năm) <http://www.sandfestival.co.kr>
là lễ hội cả gia đình có thể cùng nhau thưởng thức những tác phẩm dựng bằng cát tại bãi biển Haeundae, đây là lễ hội mang tính thân thiện với môi trường duy nhất trong nước.



- ④ **Lễ hội ngư nghiệp Kwanganli** (tháng 6 hàng năm) <http://festival-eobang.suyeong.go.kr>
Với chủ đề về văn hoá ngư nghiệp truyền thống của Hàn Quốc, tổ chức tại bãi biển Kwanganli, đây là lễ hội mùa xuân tiêu biểu của Busan.



- ⑤ **Lễ hội nhạc rock Busan** (đầu tháng 8 hàng năm) <http://www.rockfestival.co.kr>
Chủ đề tam lạc: âm nhạc, con người và tự nhiên, với sự tham gia của nhiều ban nhạc nổi tiếng, bạn có thể tận hưởng không khí rock độc đáo.



- ⑥ **Festival phim quốc tế Busan (đầu tháng 10 hàng năm)** <http://www.biff.kr>
 Với sự tham gia của các diễn viên trên thế giới, khách mời trong và ngoài nước, các đạo diễn và quan khách cùng hội tụ để thưởng thức những bộ phim, qua đó mở rộng giao lưu văn hoá.



- ⑦ **Lễ hội cá jagalji (tháng 10 hàng năm)** <http://www.ijagaichi.kr>
 thưởng thức hương vị thật sự của thành phố biển Busan, xin mời đến với lễ hội cá Jagalji.



- ⑧ **Lễ hội pháo hoa Busan** <http://www.bff.or.kr>
 Là cơ hội để thưởng thức màn trình diễn âm nhạc kết hợp cùng ánh sáng, pháo hoa với bối cảnh cảnh đêm tại bờ biển Gwangan và cầu Gwangan. Đây là lễ hội tiêu biểu để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người.



- ⑨ **Lễ hội cây Busan (tháng 11~tháng 1 hàng năm)** <http://www.bctf.kr>
 Tại đường Kwangbok, nơi được trang trí với những cây thông Giáng sinh đầy màu sắc sẽ là nơi diễn ra lễ hội, các màn trình diễn đường phố mang đến cho mọi người không khí ấm áp hạnh phúc.



Nguồn: [Công ty du lịch Busan] <http://tour.busan.go.kr/TOURFB/neb.htm>



II. Cuộc sống Busan

4. Y tế

- 1) Phân loại cơ quan y tế
- 2) Bảo hiểm y tế
- 3) Chế độ bảo trợ xã hội



※ Trung tâm thông tin cấp cứu y tế: Hướng dẫn khi xảy ra tình huống cấp cứu, tư vấn v.v...

☎ 1339 (Bấm khi gọi bằng đt di động 051-1339)

Website: <http://www.1339bs.or.kr/>

(Trung tâm thông tin cấp cứu Busan)

※ Nhà thuốc: www.pharm114.or.kr

4. Y tế

1) Phân loại cơ quan y tế

Hàn Quốc thực hiện chế độ phân chia vai trò của y sĩ và dược sĩ, nên khi cần mua các loại thuốc chuyên môn phải có đơn thuốc của bác sĩ kê toa, tuy nhiên khi mua các loại thuốc đơn giản như thuốc tiêu hoá thì không cần đơn thuốc.

① Sử dụng bệnh viện

- Cơ quan chuẩn đoán cấp 1 là bệnh viện tư nhân, cấp 2 là bệnh viện tổng hợp và cấp 3 là bệnh viện của trường đại học.
- Có thể khám tại bệnh viện tư khi mắc bệnh nhẹ như cảm sốt, khi không thể điều trị tại bệnh viện cá nhân mà phải chuyển đến bệnh viện tổng hợp thì phải hẹn trước.
- Có thông báo các khoa khám chuyên môn của bệnh viện tư tại cửa ra vào hoặc bảng thông báo, do đó cần xem rõ trước khi khám.

② Trung tâm y tế

- Tại mỗi địa phương đều có trung tâm y tế, khám bệnh với mức phí khá thấp, và khám miễn phí các hạng mục khám lao, đo huyết áp, xét nghiệm máu. Đồng thời có khám sức khoẻ định kỳ và tiêm ngừa cho trẻ em, tổ chức huấn luyện kiến thức về sức khoẻ.

③ Phòng khám đông y

- Nền tảng là đông y, trị liệu bằng đông dược và châm cứu.
- Đông dược: là loại thuốc làm từ nguyên liệu có trong tự nhiên như thực vật, động vật, khoáng vật v.v...
- Châm: là dụng cụ y tế mỏng như kim, có phần đầu nhọn, khi đâm sâu hoặc nung vào da và các bắp cơ sẽ giúp lưu thông máu, giảm đau nhức.

④ Cấp cứu 119

- Trường hợp bất ngờ ngã bệnh hoặc tai nạn, có thể gọi tới 119 để yêu cầu giúp đỡ. Xe cấp cứu sẽ tới địa điểm có người cần cấp cứu và đưa tới bệnh viện miễn phí.
- Vào ca đêm hoặc ngày nghỉ có thể sử dụng phòng cấp cứu của bệnh viện tổng hợp.

1. Bệnh viện

Tên cơ quan	Địa chỉ	ĐT	Website
BV Phúc Âm đại học Gosin	34 Phường Amnam- quận Tây	990-6114	http://www.kosinmed.or.kr
BV Hanseo	491-10, P.Kwangan1, Q. Sooyoung	1666-8275	www.hanseohospital.or.kr
BV Kwanghye - Bệnh viện Bong-sheng kỉ niệm	1426-7 Phường OnChoen- quận Dongnae	503-2111	http://www.ddh.co.kr
Bệnh viện trường Đại học Donga	3 đường 1 Phường Dongnae-sil- quận Tây	240-2400	http://www.damc.or.kr
Bệnh viện Maryknoll	Bệnh viện Maryknoll	465-8801	http://www.maryknoll.co.kr
BV Boomin	380-4 phường Deokcheon 1- quận Bắc	330-3000	http://www.buminhos.co.kr
BV ĐH Busan	10 đường 1 – P. Ami - quận Tây	240-7000	http://www.pnuh.co.kr
BV Bohun Busan	628 đường Beakyang, Sasang	601-6000	http://busan.bohun.or.kr
Bv thánh mẫu Busan	538-41 P. Yongho - quận Nam	933-7114	http://www.bsm.or.kr
BV Wuisheng Busan	382 đường 2 P.Seodaeshin- Seogu	248-5151	www.bah.kr
BV T ống h ợp Sewoong	199-19 Seodong- Gumchoengu	500-9700	http://www.sewoongh.co.kr
BV Youngdo	71 đường 2 O.Daeygo- Yeongdogu	412-8881	www.ydh.co.kr
BV Jimlle kỉ niệm Woallesu	200 đường Kumtal- Geumjeonggu	580-2000	http://www.wmbh.co.kr
BV Dongdae thuộc trường Đại học Inje	1 đường 3 P. Dongdeashin- Seogu	240-2400	http://www.damc.or.kr
BV tổng hợp Busan, trường Đại học Inje	633-165 Phường Gaegeum- Busanjingu	890-6114	www.paik.ac.kr/new/busan.asp
BV Joeun Kangan	40-1 P. Namcheon - Sooyeonggu	625-0900	www.gang-an.or.kr
BV Joeun Moonhwa	899-8 Phường Beomil 2- Donggu	644-2002	www.moonhwa.or.kr/index.php
BV Joeun Sam-sun	193-5 phường Jure 2- Sasanggu	322-0900	www.samsun.or.kr/index.php
BV Haedong	37 đường 3 phường Bongdae- quận Yeongdo	410-6300	www.hdh.co.kr

2. Trung tâm y tế

Tên TT y tế	Địa chỉ	Điện thoại
TTYT Gangseogu	2009-1 Daejo 2-dong, Gangseo	(051)970-3415
TTYT Gumjeonggu	78 Bugok 3-dong, Gumjeong	(051)519-5051
TTYT Gijanggun	1, lý Sinchoen, ấp Gijang, Gijang	(051)709-4791
TTYT Namgu	1268-3 Daeyeon6-dong, Namgu	(051)607-6460
TTYT Donggu	806-74 Soojung 2-dong, Donggu	(051)440-4791
TTYT Dongnae	702-54, Myungryun2-dong, Dongnae	(051)555-4000
TTYT Busanjin	849-10, Beomchun 1-dong, Busanjin	(051)605-6091
TTYT Bukgu	1531-4 Hwamyung-dong, Bukgu	(051)309-4791
TTYT Sasanggu	138-8 Gamjun 2-dong, Sasanggu	(051)301-4000
TTYT Sahagu	647-5 Sinpyung 2-dong, Sahagu	(051)220-5701
TTYT Seogu	86 Booyongdong 2 ga, Seogu	(051)240-4791
TTYT Sooyounggu	1276-1, Gwangan 4-dong, Sooyoung	(051)610-5601
TTYT Yeonjegu	1555, Yeonsan 2-dong, Yeonjegu	(051)665-4791
TTYT Youngdogu	48-3 Chunggak 2-dong, Youngdogu	(051)416-4000
TTYT Junggu	1, Daejo-dong 1 ga, Junggu	(051)600-4741
TTYT Haeundaegu	1339 Joa-dong, Haeundaegu	(051)746-4000

3. Phòng khám đông y

Tên phòng khám	Vị trí	Điện thoại
Phòng khám Goryeo	80·4 phường Buam, Busanjin Busanjin	051)817·0055
Phòng khám trường đại học Dongeui	202·4 phường 2 Seo quận Geumjeong	051)529·5500
Phòng khám trường đại học Dongeui (vị trí Seomyun)	45·1 phường 4 Yangjeong quận Busanjin	051)867·5101
Phòng khám trường đại học Dongeui (vị trí Seomyun)	397·3 phường 1 Bujeon quận Busanjin	051)803·5430
Phòng khám Sam·se	301·30 phường 1 Bookok quận Geumjeong	051)583·5400
Phòng khám Wuisheng	328 đường 2 phường Seodaeshin quận Tây	051)600·7520
Phòng khám Joeun Sam·sun	1162·6 phường 3 Jure quận Sasang	051)325·0300

Cơ quan y tế cho người nước ngoài

Tên	Nội dung	Địa chỉ	ĐT/fax
Green Doctors	<ul style="list-style-type: none"> Chữa trị miễn phí: Chủ nhật các tuần trong năm từ 2h đến 4h. Nội dung khám chữa bệnh: Khoa mắt, Khoa nội, Khoa ngoại, khoa phụ sản, khoa da liễu, khoa răng... · Yêu cầu hẹn trước: không cần hẹn, có thể đến khám trực tiếp. · Đối tượng: Người lao động nước ngoài, Du học sinh · Người khám: Chuyên gia, Y tá, Bác sĩ · Phiên dịch: tình nguyện viên 	Tầng 2 BV Tổng hợp, Busanjingu, Busan	051)816-2320 668·8205
Hiệp hội lao Hàn Quốc	<ul style="list-style-type: none"> · Khám miễn phí: ngày thường 9~5h · Nội dung khám: khoa nội, ung thư v.v... · Yêu cầu hẹn trước: điện thoại hẹn trước · Đối tượng : người NN không tham gia BHYT · Người khám: BS hiệp hội lao · Thông dịch: tình nguyện viên 	Tầng 4~5, toà nhà Luminus, 299 Sooyoungro, Namgu	051)611-3621
Viện y tế Busan	<ul style="list-style-type: none"> · Thời gian khám: 08:30~16:30(thứ 2~6) 08:30~12:00(cuối tuần) · Nội dung khám: các ngoài khoa ngoại và nội 	359 Worldcupdaero, Yeonjegu,	051)507-3000
Trung tâm khám bệnh Đh Busan	<ul style="list-style-type: none"> · Thời gian khám: 09:00~17:30(thứ 2~6) · Thông dịch: Anh, Nga, Trung, Nhật, VN, Mông Cổ · Nội dung khám : các ngoài khoa ngoại và nội 	Số 1, Ami·dong, Seogu	051)240-7472
BV Phúc Âm đại học Gosin	<ul style="list-style-type: none"> · Thời gian khám : 08:30~17:30(thứ 2~6) · Nội dung khám chữa bệnh: Khoa sức khỏe gia đình, phụ sản, hô hấp nội khoa.... · Yêu cầu hẹn trước: không cần thiết · Đối tượng: Người có đăng ký bảo hiểm và người không có bảo hiểm · Phiên dịch: không có · Ngoài ra còn có d/vụ khám sức khỏe visa 	262 Gamchunro, Seogu	051)990-6114
Viện khám chữa bệnh Dongeui	<ul style="list-style-type: none"> · Thời gian khám chữa bệnh: từ 08:30~17:30 · Nội dung khám chữa bệnh: Khoa nội, khoa ngoại và khám chữa bệnh đông y · Yêu cầu hẹn trước: không cần thiết · Phiên dịch: có thông dịch tiếng anh 	45·1 phường yang·jeong quận Busanjin	051)850-8941
Viện khám chữa bệnh Chimle	<ul style="list-style-type: none"> · Thời gian: 09:30·11:30, 13:00·16:30(hẹn trước) · Có thể tư vấn, khám bằng ngoại ngữ · Khám sức khỏe kết hôn quốc tế · Khám sức khỏe xin visa E2,E10, H2 	200 Guemdanro, Geumjunggu	051)580-1313

2) Bảo hiểm y tế

Bảo hiểm sức khỏe nhân dân gồm bảo hiểm sức khỏe tại chỗ làm và bảo hiểm sức khỏe khu vực. Đây là chế độ bảo hiểm chi trả chi phí y tế dựa trên số tiền bảo hiểm người mua nộp khi cần sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh và trên nền tảng chia sẻ rủi ro giữa những người mua bảo hiểm.



1) Điều kiện gia nhập

- Đối tượng đã đăng ký cư trú người nước ngoài tại phòng xuất nhập cảnh và thỏa mãn những điều kiện sau thì có thể đăng ký tham gia các hình thức bảo hiểm khác nhau.
 - Đăng ký bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc: dành cho chủ doanh nghiệp và người lao động đã được tuyển dụng
 - Đăng ký bảo hiểm sức khỏe tại khu vực: dành cho những người không đáp ứng được điều kiện của bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc, đã nhận được quyền cư trú với các loại visa sau: F-2, F-4, D-1-9, E-1-5, E-7-8, F-1(vợ/chồng người Hàn và con cái) và vợ/chồng con cái người nước ngoài đủ 29 tuổi.
- Đăng ký bảo hiểm sức khỏe nơi làm việc: người lao động và chủ sử dụng lao động tại nơi làm việc được áp dụng bảo hiểm sức khỏe
- Đăng ký bảo hiểm sức khỏe tại khu vực: những người không được tham gia bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc, người có tư cách lưu trú như bên dưới và vợ/chồng, con dưới 20 tuổi của họ:
 - Tư cách lưu trú: F-2, F-4, D-1~9, E-1~5, E-7~8, F-1(vợ/chồng người Hàn Quốc và con cái)



2) Thủ tục gia nhập và hồ sơ cần

- Bảo hiểm sức khỏe nơi làm việc: Chủ doanh nghiệp mang theo những giấy tờ cần thiết đến công đoàn bảo hiểm để đăng ký. Đăng ký từ ngày làm việc đầu tiên.
- Bảo hiểm sức khỏe khu vực: mang theo thẻ người nước ngoài và hộ chiếu đến công đoàn bảo hiểm để tham gia.

3) Mức phí và đóng bảo hiểm

- Bảo hiểm công ty: lương X tỉ lệ bảo hiểm sức khỏe (chủ sử dụng lao động đóng 50%)
- Bảo hiểm địa phương: nếu có thu nhập, thu nhập x tỉ lệ bảo hiểm
 - Trường hợp không có thu nhập: Bằng bình quân tiền bảo hiểm tại khu vực của năm trước đó (* sinh viên du học được giảm 30%).
 - Nộp trước tiền bảo hiểm 3 tháng.
 - Tuy nhiên đối với đối tượng cư trú F-1 và F-2, tiền bảo hiểm như của người Hàn và phải nộp hàng tháng.
 - Trách nhiệm nộp bảo hiểm có hiệu lực kể từ ngày đăng ký cư trú.
 - Bảo hiểm người nước ngoài được áp dụng như người Hàn Quốc.

Website Công ty bảo hiểm quốc dân (nhic.or.kr). Điện thoại tư vấn : ☎ 1577-1000

3) Chế độ bảo trợ xã hội

1) Chế độ an sinh tối thiểu

Là chế độ hỗ trợ của nhà nước đối với người có đời sống khó khăn về các khoản như: sinh hoạt phí, nhà ở, phí giáo dục, phí khám chữa bệnh.... nhằm đảm bảo nhu cầu sinh hoạt tối thiểu cho người dân. Theo quy định của pháp luật người nước ngoài cũng được nhận chế độ an này.

○ Đối tượng áp dụng

Về mặt nguyên tắc, người nước ngoài không được hưởng chế độ an sinh phúc lợi đời sống tối thiểu. Tuy nhiên, nếu thỏa mãn yêu cầu về ***thu nhập cơ bản**, có trách nhiệm phụng dưỡng người khác... và thỏa mãn các điều kiện dành cho đối tượng được hưởng phúc lợi xã hội thì các thành viên còn lại trong gia đình (trừ bản thân là người nước ngoài) sẽ được nhận chế độ hỗ trợ này. Trường hợp đã kết hôn với người nước Hàn quốc (bao gồm cả trường hợp đã li hôn, đã qua đời) và phải nuôi trẻ vị thành niên có quốc tịch Hàn cũng sẽ nhận được phúc lợi.

*Thu nhập cơ bản : Là khoản tiền được tính bằng tổng thu nhập tài sản của các thành viên trong gia đình, nếu thu nhập này thấp hơn ****phí sinh hoạt tối thiểu** thì sẽ được nhận trợ cấp.

**Phí sinh hoạt tối thiểu : Chỉ khoản phí sinh hoạt thấp nhất để đảm bảo đời sống sức khỏe và tinh thần của người dân. Tùy theo số người trong gia đình mà có thể có sự khác biệt, được nhà nước nêu định mức theo từng năm.

Chi phí sinh hoạt tối thiểu theo hộ gia đình năm 2016

Quy mô gđ	1 người	2 người	3 người	4 người	5 người	6 người
2016(won/tháng)	649,932	1,106,642	1,431,608	1,756,574	2,081,540	2,406,506
TC trợ cấp tiền mặt	974,898	1,659,963	2,147,412	2,634,861	3,122,310	3.609.759

○ Các loại trợ cấp

▷ Trợ cấp sinh hoạt

Trợ cấp chi phí cho nhu cầu cơ bản trong cuộc sống như quần áo, thức ăn, nhiên liệu...và trợ cấp các vật phẩm cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày, bằng tổng giá trị trợ cấp trừ thu nhập cơ bản và hỗ trợ cư trú.)

Trợ cấp theo hộ gia đình = trợ cấp tiền mặt - thu nhập cơ bản - hỗ trợ cư trú

※ Tiêu chuẩn trợ cấp tiền mặt là khoảng tiền trừ đi chi phí y tế, giáo dục và các chi phí hỗ trợ bằng tiền mặt khác (thuế quốc dân, tiền cước TV...).

▷ Trợ cấp cư trú: Để đảm bảo an toàn nơi ở cho người được nhận hỗ trợ, trợ cấp phí sửa chữa duy trì nhà cửa cần thiết và phí thuê nhà, bằng khoảng 22,032% trong tiêu chuẩn trợ cấp tiền mặt sau khi trừ đi thu nhập của hộ gia đình.

▷ Trợ cấp giáo dục

- TH phổ thông: sách giáo khoa(129,500won), dụng cụ học tập(52,600 won)
- TH cơ sở: sách tham khảo(38,700 won), dụng cụ học tập(52,600 won)

- Tiểu học: sách tham khảo (38,700 won)
 - ▷ Trợ cấp thai sản: 600,000 won khi sinh
 - ▷ Trợ cấp tử tuất: 750,000 won cho một người khi qua đời
 - ▷ Các trợ cấp khác: trợ cấp tự túc, trợ cấp y tế v.v...
- Trình tự đăng ký: Đăng ký trợ cấp → Điều tra → Quyết định trợ cấp → Tiến hành trợ cấp → Điều tra xác nhận → Ngưng trợ cấp
- ▷ Người muốn đăng ký nhận trợ cấp an sinh xã hội chỉ cần tới xã, phường để nộp tờ khai đăng ký nhận trợ cấp.
 - ▷ Mẫu đơn đăng ký
 - Đơn đăng ký dịch vụ phúc lợi xã hội và cấp (thay đổi) trợ cấp, đơn đồng ý cung cấp thông tin tín dụng...
 - ▷ Hồ sơ kèm theo (nếu cần): Giấy chứng minh tài sản, hợp đồng thuê mướn, giấy tờ xác nhận tài sản và thu nhập, thẻ chứng minh người nước ngoài...

※ Trung tâm phúc lợi xã hội 129 (129.go.kr)

- Nếu muốn tư vấn hay tìm hiểu thông tin phúc lợi về gia đình và cá nhân, gọi số ☎129 sẽ được giải đáp đầy đủ.
- Thời gian tư vấn
 - Tư vấn chung và tư vấn vào ngày thường buổi sáng từ 9h~ 6h chiều
 - Điện thoại tư vấn khẩn cấp: 365 ngày làm việc 24 giờ
 - Điện thoại tư vấn qua mạng internet: 070-7947-3745,6

② Bảo hiểm trợ cấp quốc gia ☎ 1355, www.nps.or.kr

Là chương trình trợ cấp cho người nộp bảo hiểm khi về già, thương tật do bệnh, hoặc tử vong, giúp duy trì mức sinh hoạt ổn định. Nhà nước chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng khoản tiền bảo hiểm do người đăng ký bảo hiểm nộp cùng với một phần tiền do nhà nước chi trả.

- Đối tượng tham gia
- ▷ Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài: lao động người nước ngoài và chủ lao động là người nước ngoài từ 18 đến dưới 60 tuổi tại doanh nghiệp có áp dụng trợ cấp quốc gia.
 - ▷ Địa phương có yếu tố nước ngoài: người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc từ 18 đến dưới 60 tuổi mà không thuộc đối tượng bên trên.

※ Các đối tượng được miễn trừ

- ① Trường hợp được miễn theo quy định pháp luật như tu nghiệp sinh (người đi làm việc tu nghiệp phải tham gia), du học sinh, nhân viên ngoại giao.
- ② Là công dân của quốc gia không bắt buộc công dân Hàn Quốc tham gia bảo hiểm có tính chất tương tự như trợ cấp quốc gia.
- ③ Lao động nước ngoài của quốc gia có ký kết hiệp định hỗ trợ xã hội song phương với Hàn Quốc và có trình chứng từ đã tham gia.

- Tham gia
- ▷ Trường hợp làm việc ở các doanh nghiệp đã tham gia bảo hiểm trợ cấp quốc gia: trình báo tại doanh nghiệp (hồ sơ: giấy tờ cư trú, giấy báo đã nhận được visa, bản sao thẻ người nước ngoài)

- ▷ Trường hợp đăng ký tại khu vực: trình báo trực tiếp tại chi nhánh của công đoàn bảo hiểm trợ cấp quốc gia (hồ sơ: giấy báo về thu nhập hàng tháng của người nộp đơn)
- Trợ cấp quốc gia

Dù là người nước ngoài nhưng nếu đảm bảo được đầy đủ các điều kiện nhận bản hiểm trợ cấp quốc gia, vẫn sẽ được hưởng tiền trợ cấp về già, thương tật.

Trong trường hợp người nước ngoài của quốc gia không áp dụng chế độ bảo trợ song phương thì khi về nước nếu không nhận được số tiền hoàn lại nhưng những người nước ngoài mang visa E-8, E-9, H-2 theo luật từ ngày 11 tháng 5 năm 2007 sẽ được nhận lại số tiền hoãn lại.
- Mức phí

Mức đóng bằng 9% thu nhập hàng tháng của người tham gia. Có thể tìm hiểu nội dung cụ thể tại trang chủ của công đoàn quản lý bảo hiểm trợ cấp quốc gia (nps.or.kr, có hỗ trợ tiếng anh) hoặc gọi số 1355 (không có mã vùng), sẽ được nối máy đến các chi nhánh quản lý địa phương (91 chi nhánh).

③ Hỗ trợ phúc lợi khẩn cấp ☎ 129, Bộ phúc lợi xã hội www.mohw.go.kr

Là chế độ hỗ trợ nhanh chóng phí sinh hoạt, y tế, nhà ở cho những người thu nhập thấp bất ngờ lâm vào tình trạng nguy cấp khiến thu nhập không ổn định.

☞ Những trường hợp người nước ngoài có thể nhận được hỗ trợ khẩn cấp

- Người kết hôn với công dân Hàn Quốc
- Vợ/ chồng người Hàn đã chết hoặc li hôn, đang phải chăm sóc người mang quốc tịch Hàn và có quan hệ máu mủ trực tiếp (bố mẹ/ con cái)
- Người được chứng nhận là dân tị nạn
- Người chịu những thiệt hại do hỏa hoạn, phạm tội, thiên tai mà

○ Đối tượng hỗ trợ khẩn cấp

▷ Các tình huống khẩn cấp

- Người làm ra thu nhập chính tử vong, bỏ nhà đi, mất tích, bị cầm tù...
- Bị bệnh nặng hoặc thương tật,
- Bị thành viên gia đình lạm dụng, bỏ rơi hoặc hành hạ,
- Bị bạo hành gia đình, lạm dụng tình dục,
- Bị cháy nhà hay tòa nhà, khiến gia đình bị rơi vào hoàn cảnh khổ đốn,
- Mất đi nguồn thu nhập do li hôn,
- Bị cúp điện 1 tháng,
- Người làm ra thu nhập chính bị phá sản (các doanh nghiệp mở của kinh doanh liên tục trên 1 năm)
- Khó duy trì cuộc sống do thất nghiệp (không tham gia bảo hiểm thất nghiệp)
- Sau khi ra tù (sinh hoạt thời kì đầu) sinh hoạt bị đảo lộn, không có nơi ở.
- Gia đình không quan tâm, bỏ rơi, phải sống lang thang ngoài đường

▷ Tiêu chuẩn thu nhập, tài sản

- Thu nhập: dưới 150% phí sinh hoạt tối thiểu (gia đình có 4 người là

2,446,000won) (tuy nhiên hỗ trợ sinh hoạt phí dưới 120% mức sinh hoạt tối thiểu (4 người là 1,956.000won)

- Ở thành phố lớn (135 triệu won), thành phố nhỏ và trung bình (85 triệu won), ở vùng nông thôn và ngư nghiệp là (72,5 triệu won)

※ (Ý nghĩa của tài sản) tài sản thông thường+tài sản tín dụng+bảo hiểm, tiền tiết kiệm, tiền cho vay v.v...

○ Phương pháp đăng ký và quy trình xử lý

Đăng ký hỗ trợ → Hỗ trợ tạm sau khi kiểm tra → Điều tra → thẩm tra tính hợp lý của việc hỗ trợ → tiếp tục hỗ trợ

4) Các loại hỗ trợ

Phân loại		Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Tối đa
Hỗ trợ bằng hiện vật	Sinh hoạt	Hỗ trợ sinh hoạt phí cần thiết cho thức ăn, quần áo... hoặc có thể hỗ trợ bằng hiện vật	1,080,000 won (4 người)	6 lần
	Y tế	Hỗ trợ y tế như khám, chữa bệnh - Mức giới hạn: 3 triệu won (người nhận hỗ trợ thanh toán khoản vượt hạn mức và các hạng mục không được hỗ trợ)	3,000,000 won	2 lần
	Nhà ở	Hỗ trợ cư trú tạm thời ở cơ sở hành chính - Nhà nước hoặc có thể hỗ trợ ở tạm thời tại nhà người khác - Hỗ trợ phí cư trú cho người cung cấp nhà	590,000 won (thành phố lớn, 4 người)	12 lần
	Thiết bị phúc lợi	Hỗ trợ sử dụng cơ sở phúc lợi xã hội và các dịch vụ miễn phí - Hỗ trợ phí trực tiếp cho người điều hành cơ sở vật chất đó hoặc phí sử dụng	1,340,000 won (4 người)	6 lần
	Giáo dục	Hỗ trợ học phí cho học sinh cấp 1,2,3 được xác nhận là cần hỗ trợ	cấp 1: 250,000, cấp 2: 326,000 cấp 3: 399,000 và tiền học, phí nhập học	2 lần
	Hỗ trợ thêm	Hỗ trợ phí sinh hoạt cho người gặp khó khăn có lý do chính đáng - Mùa đông (từ tháng 10~tháng 3) Phí nhiên liệu: 88,800 won /1 tháng - Phí sinh đẻ (600,000won) Phí tang lễ (750,000won) · Tiền điện (500,000won) : Mỗi loại 1 lần		1 lần (phí nhiên liệu 6 lần)
Hỗ trợ của đoàn thể nhân dân		Hội quyền góp phúc lợi, Hội chữ thập đỏ ... bên cạnh đó còn nhiều hỗ trợ khác như tư vấn bằng các chương trình hỗ trợ khẩn cấp		Không giới hạn



II. Cuộc sống Busan

5. Giáo dục

- 1) Chế độ giáo dục
- 2) Các cấp giáo dục
- 3) Lớp học tiếng Hàn
- 4) Trường học cho người nước ngoài ở Busan
- 5) Thẻ học sinh quốc tế

5. Giáo dục

1) Chế độ giáo dục

○ Chế độ giáo dục

Chế độ giáo dục tại các trường giữa các khu vực sẽ có chút khác biệt do Hàn Quốc áp dụng chế độ địa phương tự quản lý từ năm 1991. Tuy nhiên, quá trình và nội dung giáo dục do chính phủ trung ương đưa ra, sở giáo dục của thành phố, tỉnh và trường học lấy nội dung đã được chính phủ đưa ra làm cơ bản và điều chỉnh cho phù hợp với khu vực quản lý, đảm bảo cơ hội giáo dục bình đẳng, và duy trì tiêu chuẩn chất lượng nhất định. Chế độ giáo dục của Hàn Quốc áp dụng cho tất cả mọi người không có bất kỳ phân biệt nào, bao gồm các cấp tiểu học-trung học cơ sở-trung học phổ thông-đại học theo thời gian là 6-3-3-4 năm (trường dạy nghề là 2-3 năm). Trên cấp đại học còn có thạc sĩ khoảng 2-3 năm và tiến sĩ 2-3 năm.

○ Bảng chế độ giáo dục Hàn Quốc

Tuổi	Học lực	Cấp	Tên cấp		Năm học
			Thông thường	Cấp đặc biệt	
3		Giáo dục trước khi vào bậc học	Nhà trẻ	Trường đặc biệt	
4					
5					
7	1	Tiểu học	Tiểu học	Trường đặc biệt	1
8	2				2
9	3				3
10	4				4
11	5				5
12	6				6
13	7	Trung học cơ sở	Trường đặc biệt Bổ túc Các loại trường khác	1	
14	8			2	
15	9			3	
16	10	Trung học phổ thông	Trường đặc biệt Trường trung học tuyển thông tin Trung học kỹ thuật Các trường khác	1	
17	11			2	
18	12			3	
19	13	Đại học và sau đại học	Đại học	Cao đẳng (2-3năm) Đại học công nghiệp Đại học sư phạm Đại học kỹ thuật Đại học từ xa Đại học truyền thông	1
20	14				2
21	15				3
22	16				4
23	17		Cao học (thạc sĩ)	1	
24	18			2	
25	19	Tiến sĩ		1	
26	20			2	
27	21			3	

Nguồn: [Viên giáo dục quốc tế quốc gia] <http://studyinkorea.go.kr/>[Sở giáo dục Busan] pen.go.kr

2) Các cấp giáo dục

- Bắt đầu năm học: tháng 3/ học kỳ 1: tháng 3-tháng 8 / học kỳ 2: tháng 9-tháng 2)

Tất cả trường học trên toàn quốc bắt đầu năm học vào tháng 3. Tháng 7 đến tháng 8 là kỳ nghỉ hè, tháng 9 bắt đầu học kỳ 2. Tháng 12 đến tháng 2 năm sau là thời gian nghỉ đông.

- Bậc tiểu học

Là bậc học cơ bản nhất, mang tính bắt buộc, gần 99,9% dân số hoàn thành bậc học này. 3~5 tuổi là độ tuổi học mẫu giáo, từ 5 tuổi có thể vào tiểu học nhưng thông thường người Hàn Quốc bắt đầu học tiểu học lúc 7 tuổi. Thời gian hoàn thành cấp tiểu học là 6 năm và đa số là trường công lập. Không có sự khác biệt trong bậc học giữa trường công và trường tư.

- Trung học cơ sở

Trung học cơ sở là bậc học sau tiểu học, với mục đích thực hiện giáo dục phổ thông cho công dân. Từ năm 1969 học sinh vào bậc trung học không cần thi, học sinh có nguyện vọng học trung học sẽ được phân bổ vào một trong các trường ở gần nơi cư trú bằng cách chọn lựa ngẫu nhiên thông qua máy vi tính. Thời gian học trung học là 3 năm, và cũng là bậc học mang tính nghĩa vụ. Tỷ lệ trường tư ở bậc học này cao hơn so với bậc tiểu học, tuy nhiên không có khác biệt lớn giữa trường công lập và trường tư.

- Trung học phổ thông

Là bậc học với mục đích đào tạo cao hơn kiến thức ở bậc trung học cơ sở và đào tạo chuyên môn ban đầu, gồm có trường phổ thông thông thường, trường phổ thông nghề và các trường phổ thông khác (ngoại ngữ, văn thể mỹ, khoa học v.v...). Thời gian học là 3 năm và chi phí học tự túc. Đối với trường phổ thông nghề và các trường phổ thông khác, học sinh được lựa chọn trường, tuy nhiên đối với trường phổ thông thông thường thì hình thức chọn trường là ngẫu nhiên như lúc chọn trường trung học cơ sở.

※ Không có quy định giới hạn học sinh nước ngoài vào học tại các trường tiểu học, trung học và phổ thông ở Hàn Quốc. Theo luật giáo dục hiện hành thì việc nhập học của học sinh nước ngoài là theo quy định của trường học, học sinh có thể đến trường học mong muốn nhập học để được tư vấn và đăng ký theo hướng dẫn của trường.

- Trường cao đẳng kỹ thuật

Là trường cung cấp chương trình đào tạo bậc phổ thông. Hiện tại có khoảng 150 trường cao đẳng nghề, trong đó có 10 trường là công lập, còn lại là dân lập. Gần đây có nhiều trường cung cấp ký túc xá cho sinh viên, học phí khá rẻ so với hệ đại học. Mục đích của trường cao đẳng nghề là đào tạo thợ kỹ thuật trung cấp có tay nghề kỹ thuật và kiến thức. Sinh viên có thể tìm việc làm sau khi được đào tạo kiến thức chuyên môn hoặc kỹ thuật, hoặc cũng có thể chuyển tiếp lên hệ đại học 4 năm.

- Đại học

Hiện tại Hàn Quốc có khoảng 250 trường đào tạo hệ đại học 4 năm, riêng y dược, đông y, nha khoa là hệ 6 năm. Trường đại học được vận hành với hình thức là đại học tổng hợp, các khoa ngành khá đa dạng. Mỗi trường đều có

quy định về điểm số, thang điểm tối thiểu để tốt nghiệp, thang điểm chuẩn và điểm tối thiểu phải đạt ở từng kỳ v.v...Trường đại học gồm trường quốc gia, trường đại học thành phố và trường tư lập, đại đa số các trường là trường tư.

※ Mỗi trường có điều kiện nhập học tuy khác nhau nhưng không nhiều. Không quá khó khăn cho du học sinh nhập học tại Hàn Quốc nếu có ý chí cố gắng. Trường cao đẳng dạy nghề cũng tổ chức các khóa học tiếng Hàn nên sẽ không có quá nhiều khó khăn.

- ※ Chương trình học đại học dành cho du học sinh
- Chương trình học chính thức: học chính quy thông thường
- Chương trình trao đổi sinh viên: trao đổi sinh viên theo ký kết giao lưu với trường đại học kết nghĩa ở nước ngoài
- Chương trình học kỳ bổ sung: chương trình học chính quy trong kỳ nghỉ, học tiếng Hàn, và các tiết học khác.
- Tiết học chuyên bằng tiếng Anh: hiện tại các trường có quan tâm đến việc quốc tế hóa giáo dục dành khoảng 30% các tiết học giảng dạy bằng tiếng Anh. Các tiết học chuyên ngành tiếng Anh tại bậc cao học có tỷ lệ cao hơn so với bậc đại học. Một vài trường đại học có chuyên ngành quốc tế giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh.

○ Các lớp học tiếng Hàn

Nhiều trường đại học đang tổ chức các khóa dạy tiếng Hàn cho sinh viên nước ngoài, thời gian học ngắn từ 3~4 tuần 1 khóa, với mục đích tập trung đào tạo khả năng tiếng Hàn. Ngoài ra có các khóa 10~40 tuần, nhằm cung cấp sự hiểu biết về văn hóa Hàn Quốc cho học viên thông qua lớp học tiếng Hàn và lớp học văn hóa.

Nguồn: [Viện phát triển giáo dục quốc tế] <http://www.studyinkorea.go.kr/>

3) Lớp học tiếng Hàn

① Thông tin lớp học tiếng Hàn trực tuyến

Cơ quan	Website	Chi tiết
Chương trình học tiếng Hàn trực tuyến cho gia đình đa văn hóa	http://ecamp.cuk.edu	<ul style="list-style-type: none"> • Đối tượng: vợ chồng và con cái trong gia đình đa văn hóa (có thể đăng ký cả gia đình) • Nội dung học: click vào từng bậc học trong trang chủ sẽ có thể xem được nội dung cụ thể
Hội kiều bào tại nước ngoài Study Korean	http://study.korean.net	<ul style="list-style-type: none"> • Học tiếng Hàn • Văn hóa Hàn Quốc • Cộng đồng • Thư viện • Thông tin giáo dục Hàn Quốc
Chương trình tiếng Hàn và xã hội tổng hợp	http://www.socinet.go.kr	

Nguồn: [Hikorea] <http://www.hikorea.go.kr>

2 Lớp học ngoại tuyến

Lớp học tiếng Hàn dành cho người nước ngoài sẽ được tổ chức như sau, xin vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.

Cơ quan	Website	Chi tiết
Trung tâm hợp tác quốc tế Busan (Busan Global Center)	http://www.bfic.kr	<ul style="list-style-type: none"> • Đối tượng: người nước ngoài lưu trú tại Busan (*tư cách lưu trú trên 3 tháng) • Nội dung: luyện tập tiếng Hàn, trải nghiệm văn hóa (1 lần) • Lịch học: 3 kỳ 1 năm (12 tuần/kỳ) *khai giảng tháng 2, 5, 9 • Bậc học: 5 bậc (bậc 1~5) • Số lượng: 25 (theo thứ tự đăng ký) • Địa điểm: Phòng học của Trung tâm toàn cầu Busan (Ga tòa thị chính Busan, cửa số 2, lầu 13 tòa nhà NPS) • Học phí: 10,000 won *đóng vào ngày học đầu tiên • Giáo trình: Tiếng Hàn Yeollin (열린 한국어)

Chương trình chính (2016)

1. Lịch trình tổng thể

Kỳ học	Thi xếp lớp và đăng ký	Lịch học	Trải nghiệm văn hóa	Lễ tổng kết
1	2.15-2.17	2.22-5.13(12tuần)	4.4-8.4 (1 ngày)	5.11-5.13
2	5.23-5.25	5.30-8.19(12tuần)	7.6-10.6 (1 ngày)	8.17-8.19
3	8.29-8.31	5.9-25.11(12 tuần) Học bù tết trung thu 30.11~2.12	24.10-28.10 (1 ngày)	11.30-12.2

2. Thời gian biểu (gồm giờ học cá nhân với giáo viên)

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
09:30-11:30	Lv.1 Lv.2	Lv.3 Lv.4	Lv.1 Lv.2	Lv.3 Lv.4	Lv.5
11:30-13:30	Giờ học cá nhân với giáo viên				
16:30-18:30	Giờ học cá nhân với giáo viên				
18:30-20:30	Lv.1 Lv.3	Lv.2 Lv.4	Lv.1 Lv.3	Lv.2 Lv.4	Lv.5

※ Ngoài ra tại các trường đại học, văn phòng quận cũng tổ chức lớp học thường xuyên.

4) Trường học dành cho người nước ngoài

- Điều kiện nhập học: công dân nước ngoài, người có thể cư trú, con lai Hàn Quốc, con của kiều bào hồi hương từng sống ở nước ngoài trên 5 năm.
- ※ Xem chi tiết về thời gian nhập học, hồ sơ, trình tự đăng ký trong thông báo tuyển sinh của từng trường.

Tên trường	Vị trí	Cấp học	Website	Hình thức dạy (ngôn ngữ)	Điện thoại
Trường người nước ngoài quốc tế Busan	798 thôn Ne-xã Ki jang- Huyện Ki Jang- Busan	Mẫu giáo, Cấp 1,2,3	www.bifskorea.org	Châu Âu (Tiếng anh)	051)742-3332
Trường người nước ngoài Busan	1366-3 phường Jwa - quận Haeundae	Mẫu giáo, Cấp 1,2,3	busanforeignschool.org	Mĩ (Tiếng anh)	051)747-7199
Trường dành cho người Nhật Busan	173-8 phường Minlak- quận Sooyeong	Cấp 1,2	user.chollian.net/~pusjpnsc	Nhật Bản (Tiếng Nhật)	051)753-4166
Trường mẫu giáo Hoa kiều	548-1 phường Choyang- quận Đông	Mẫu giáo	http://kbces.com.ne.kr/kbcks.html	Trung Quốc (Tiếng Trung Quốc)	051)468-2845
Trường Hoa Kiều Busan	589 phường Choyang- quận Đông	Cấp 1	http://kbces.com.ne.kr/		051)467-0274
Trường THCS- PTTH Hoa kiều Busan	548-2 phường Choryang- quận Đông	Cấp 2,3	http://kbchs.com.ne.kr/	Châu Âu (Tiếng anh)	051)467-0273

5) Thẻ học sinh quốc tế

- Thẻ học sinh quốc tế
 - Là thẻ chứng minh được UNESCO công nhận, có giá trị xác nhận học sinh quốc tế trên toàn thế giới. Học sinh toàn thời gian trên 12 tuổi có thể đăng ký phát hành thẻ.
 - Lợi ích khi đăng ký thẻ?
 - Có thể chứng minh tư cách học sinh trên toàn thế giới, khoảng 42,000 học sinh của 130 nước được nhận ưu đãi. Học sinh có thể trải nghiệm các ưu đãi đa dạng của các quốc gia khác nhau trên thế giới.

Nguồn: [KISES]<http://www.isic.co.kr/>



II. Cuộc sống Busan

6. Thai sản • Nuôi dạy trẻ

- 1) Thông tin cho thai, sản phụ
- 2) Chăm sóc sức khỏe trẻ sơ sinh
- 3) Chăm sóc và nuôi dạy trẻ

6. Thai sản • nuôi dạy trẻ

1) Thông tin dành cho thai, sản phụ

- Kiểm tra bắt buộc đối với thai, sản phụ: để đảm bảo sức khỏe, thai, sản phụ bắt buộc phải thực hiện những kiểm tra sau. Ngoài ra, tùy thuộc vào sức khỏe của thai, sản phụ, có thể thực hiện những kiểm tra chi tiết khác.

Kiểm tra máu	Kiểm tra máu thông thường	Kiểm tra tổng hợp sắc tố máu, số lượng và hình dạng tế bào hồng cầu, bạch cầu trong máu để xem có nhiễm các bệnh thiếu máu, HIV, Rubella hay không.
	nhóm	Kiểm tra nhóm máu ABO, hay nhóm máu có Rh.
	Kiểm tra giang mai	Kiểm tra có nhiễm bệnh giang mai hay không (bệnh gây tử vong cho thai nhi hoặc sảy thai)
	Kiểm tra viêm gan	Kiểm tra có bị nhiễm viêm gan hay không. Người mẹ nếu bị viêm gan sẽ khiến trẻ sinh ra có nguy cơ viêm gan cao.
Kiểm tra nước tiểu	Kiểm tra lượng đường và protein, qua đó xác định có bị bệnh tiểu đường hay nhiễm độc, viêm gan mãn tính hay không.	
Siêu âm	Theo dõi tình hình phát triển của thai nhi trong tử cung, qua đó xác định được vị trí, hình dạng của thai nhi hoặc thai nhi có bị tật gì hay không.	

- Dịch vụ y tế dành cho thai, sản phụ
Phụ nữ di trú kết hôn khi mang thai mang theo thẻ người nước ngoài đến trạm y tế có thể được chăm sóc sức khỏe miễn phí. Đặc biệt đối với các sản phụ có dấu hiệu nguy hiểm về sức khỏe, nhất định phải tới trạm y tế hoặc các cơ sở khám chữa bệnh để được theo dõi.

Phân loại	Nội dung hỗ trợ
Đối tượng hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none">• Trẻ nhỏ dưới 6 tuổi (72 tháng), thai, sản phụ, phụ nữ cho con bú• Người cư trú tại khu vực quản lý của trung tâm y tế• Gia đình có thu nhập dưới 200% sinh hoạt phí tối thiểu theo hộ gđ• Trường hợp mắc 1 trong số các vấn đề về dinh dưỡng (thiếu máu, suy dinh dưỡng, chậm lớn, không hấp thụ chất dinh dưỡng...)
Nội dung hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none">• Hỗ trợ miễn phí thực phẩm bổ sung dinh dưỡng: hỗ trợ thực phẩm phù hợp với tình trạng dinh dưỡng như gạo, khoai tây, trứng, cà rốt, sữa, đậu đen, rong biển khô & tươi, cá ngừ đóng hộp, quýt ...• Giảng dạy kiến thức dinh dưỡng miễn phí<ul style="list-style-type: none">- dạy theo cá nhân hoặc nhóm, kết hợp thăm nhà và dạy tại nhà- 1 tháng gặp ít nhất là 1 lần- dạy cả vào buổi tối, cuối tuần cho người bận đi làm
Cách đăng ký	<ul style="list-style-type: none">• Nơi đăng ký: trung tâm y tế• Hồ sơ:<ul style="list-style-type: none">- Hồ sơ chứng minh nơi ở: chứng minh thư/thẻ người nước ngoài/giấy chứng minh quan hệ gia đình, bản sao thẻ bảo hiểm- Hồ sơ chứng minh thu nhập: hóa đơn đóng tiền bảo hiểm, giấy xác nhận đối tượng nhận bảo trợ xã hội hoặc xác nhận nhận trợ cấp y tế

2) Chăm sóc sức khỏe trẻ nhỏ

○ Tiêm phòng

Tiêm phòng là biện pháp cơ bản để giúp trẻ tránh bị lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm, phương pháp cơ bản là tiêm cho trẻ.

○ Tiêm phòng tại trung tâm y tế

Hiện tại trung tâm y tế tổ chức tiêm phòng miễn phí. Mang theo sổ tay y tế (cho sản phụ, trẻ em) khi đến tiêm phòng.

3) Chăm sóc, giáo dục trẻ nhỏ

- Trước khi trẻ học cấp 1, có thể gửi trẻ đến trường mẫu giáo hoặc cơ sở nuôi dạy trẻ.

Cơ sở chăm sóc trẻ	<p>Các cơ sở này nhận chăm sóc trẻ từ 0 đến 5 tuổi, đại diện là nhà trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none">• Thời gian coi trẻ từ 7 giờ 30 phút sáng cho đến 7 giờ 30 phút chiều. Tùy theo mỗi cơ sở, thời gian có thể kéo dài hơn và có nơi nhận trông trẻ 24 giờ đồng hồ.• Những cơ sở này nuôi dạy trẻ khỏe mạnh và an toàn, đồng thời giáo dục cho trẻ học các nội dung cần thiết như giúp trẻ phát triển cảm xúc, trí tuệ, ngôn ngữ, tính xã hội, cơ thể và nhận thức.
Trường mầm non	<ul style="list-style-type: none">• Trường mầm non là trường học dành cho trẻ từ 2 đến 5 tuổi.• Thời gian từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều. Cũng có một số trường dạy cả ngày từ 7 giờ sáng đến 8 giờ tối nhằm giúp đỡ các ông bố bà mẹ đang đi làm.• Ở trường mầm non thường có các nội dung dạy theo chủ điểm, hướng tới yêu cầu, sở thích, đặc tính của trẻ với nội dung tổng hợp nhằm giúp cho trẻ phát triển toàn diện.• Các trường mầm non ở Thành phố Busan được áp dụng thu tiền học phí với hai trường khác nhau: đối với trường mầm non Công Lập 1 tháng đóng 80.000won, Trường Tư Lập bao gồm phí học và các chương trình học ngoại khóa là 420.000won. (tính theo tiêu chuẩn của năm 2014)



.....: Hỗ trợ chi phí chăm sóc và giáo dục mầm non :.....

Tùy theo độ tuổi (dưới 5 tuổi) trước khi vào học cấp 1 thì có thể theo học các trường mầm non hoặc được gửi ở các cơ sở dạy trẻ. Tùy theo thu nhập của cha mẹ mà nhà nước có chương trình hỗ trợ tiền gửi trẻ hay tiền học phí ở các trường mầm non.

※ Những gia đình sống ở Busan khi gửi con vào nhà trẻ/trường mầm non từ 3 đến 5 tuổi sẽ nhận được hỗ trợ học phí mà không xét đến thu nhập của bố mẹ. Tính theo tiêu chuẩn của năm 2014, hỗ trợ học phí 60,000won cho trẻ học trường công lập (miễn phí nhập học và phí giảng dạy), trường tư là 220,000won/tháng. Nếu học các chương trình ngoại khóa sẽ hỗ trợ 50,000won cho trường công lập và 70,000won cho trường tư. Phụ huynh học sinh sẽ đóng các khoản phí còn lại cho nhà trường.

1. Đối tượng hỗ trợ: Trẻ dưới 5 tuổi đang đi học tại trường mầm non và phải thỏa mãn được những yêu cầu sau:

- Trường hợp thu nhập của bố mẹ (thu nhập được dựa trên tài sản và thu nhập của gia đình) thấp hơn 70% thu nhập định mức đối với gia đình có trẻ sơ sinh (được chính phủ quyết định hàng năm) sẽ được nhận hỗ trợ, tuy vậy mức hỗ trợ thay đổi tùy theo thu nhập của mỗi gia đình. Trường hợp thu nhập của bố mẹ thấp hơn 50% thu nhập định mức đối với gia đình có trẻ sơ sinh sẽ được hỗ trợ toàn bộ phí nuôi dạy trẻ.
- Đối với trẻ bị tàn tật (dưới 12 tuổi chưa đi học tiểu học mà chỉ theo học tại các trung tâm nuôi dạy) được nhận hỗ trợ toàn bộ phí nuôi dạy, không tính đến mức thu nhập của bố mẹ.
- Đối với con em gia đình đa văn bản trước khi nhập học vào cấp 1 (ở độ tuổi từ 0 đến 5 tuổi) sẽ nhận được hỗ trợ của nhà nước mà không tính đến mức thu nhập của bố mẹ.

2. Cách đăng ký: Người bảo hộ trẻ mang đơn đăng ký hỗ trợ phí nuôi dạy trẻ, giấy tờ xác minh, đơn đăng ký thẻ "Yêu Trẻ" tới trụ sở phường, xã, huyện, hoặc tòa thị chính, quận, thành phố nơi mình ở để đăng ký.

3. Hồ sơ: hồ sơ chứng minh tài sản và thu nhập

Những đối tượng khi đã đăng ký nhận được sự hỗ trợ này rồi thì tiếp tục đăng ký để nhận được thẻ "Yêu Trẻ". Thẻ này sẽ được sử dụng tại nhà trẻ vào mỗi tháng để tính tiền học phí (Ngoài phí mà phụ huynh phải đóng thì tất cả những phí khác mà chính phủ hỗ trợ đều được tính bằng thẻ "Yêu Trẻ")

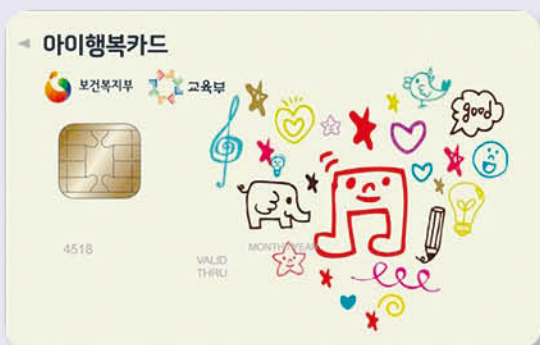
4. Thẻ yêu trẻ (<http://www.childcare.go.kr/>)

Thẻ này dùng để thanh toán cho nhà trẻ số tiền học phí được nhà nước hỗ trợ và bố mẹ là người trực tiếp đăng ký làm thẻ. Để nhận được thẻ yêu trẻ, phải xét thu nhập và tuổi tác của người bảo hộ trẻ. Đối với gia đình đa văn bản thì không cần phải xét vẫn có thể nhận được sự hỗ trợ này của chính

phủ và làm thẻ yêu trẻ..

※ Xem thêm chi tiết về thẻ yêu trẻ và cách đăng ký tại website
(<http://www.childcare.go.kr>)

- Cách đăng ký và quy trình phát hành thẻ



Bước 1. Đăng ký chi phí chăm trẻ

Bố mẹ có thể đăng ký qua trang web www.bokjiro.go.kr của bộ Phúc lợi hoặc đến văn phòng ấp, xã, phường để đăng ký.

- Cần điền một số giấy tờ như đơn đăng ký dịch vụ phúc lợi xã hội và trợ cấp, đơn đăng ký thẻ (voucher) sử dụng dịch vụ phúc lợi, cam kết đồng ý cung cấp thông tin tín dụng.



Bước 2. Khảo sát [nhân viên phụ trách ấp, xã, phường]

- Tư vấn và nhận đơn đăng ký
- Nhập nội dung vào mạng quản lý phúc lợi xã hội



Bước 3. Khảo sát, thông báo quyết định [tp·quận·huyện]

- Điều tra thu nhập, tài sản (như điều tra tín dụng): mạng quản lý phúc lợi xã hội
- Quyết định hỗ trợ, thông báo
- Gửi thông tin đăng ký thẻ đến công ty phát hành thẻ



Bước 4. Phát hành thẻ "Yêu trẻ" [Cơ quan tín dụng]

- Gửi thẻ đến địa chỉ của người đăng ký sau khi thẻ được phát hành



Bước 5. Sử dụng dịch vụ

[thành phố·quận·huyện·ấp·xã·phường]

- Quản lý đối tượng (sử dụng, chuyển nhượng)
- Quản lý nhà trẻ
- Quản lý voucher

Miễn cấm nhập cảnh đối với người cư trú bất hợp pháp tự nguyện về nước

Thông tin Busan số 200

(Áp dụng từ ngày 1.4.2016 đến 30.9.2016)

Thông báo của Bộ tự pháp về quyết định miễn cấm nhập cảnh đối với người bất hợp pháp tự nguyện về nước:

Đối tượng được áp dụng chính sách tạm thời này: bất kỳ ai đang lưu trú bất hợp pháp, ngoại trừ người vi phạm luật hình sự.

- Địa điểm khai báo về nước: văn phòng quản lý xuất nhập cảnh khu vực sinh sống
- Hồ sơ: hộ chiếu, giấy thông hành, vé máy bay

※ Những người lưu trú bất hợp pháp không khai báo trong thời gian này khi bị phát hiện sẽ bị cấm nhập cảnh trong 5 năm, và dự kiến áp dụng hình phạt hình sự đối với chủ sử dụng lao động bất hợp pháp.

Mọi thắc mắc liên hệ 1345

III. Xuất nhập cảnh/lưu trú



1. Đăng ký thẻ người nước ngoài
2. Cấp lại thẻ người nước ngoài
3. Lưu trú (visa) và phạm vi hoạt động



- Thắc mắc liên quan đăng ký mới, thay đổi thẻ người nước ngoài, visa
- Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh(77-1 Jungangdong 4ga, Junganggu) T.051-461-3165, F.051-461-3128
 - Tham khảo trang web Phòng chính sách người nước ngoài, xuất nhập cảnh www.immigration.go.kr
 - Trung tâm tư vấn tổng hợp cho người nước ngoài (1345)- xuất nhập cảnh, visa, lưu trú
 - Trang thông tin điện tử cho người nước ngoài (www.hikorea.go.kr)

1. Đăng ký thẻ người nước ngoài • lưu trú

① Đăng ký thẻ người nước ngoài

- Đối tượng đăng ký
 - ▷ Người nhập cảnh và có ý định ở lại Hàn Quốc trên 90 ngày
 - ▷ Người Hàn Quốc chuyển sang quốc tịch nước ngoài, hoặc người nước ngoài khi sinh ra đã mang quốc tịch Hàn Quốc, nhận được visa vào Hàn Quốc, có ý định ở lại Hàn Quốc trên 90 ngày
 - ▷ Dưới đây là những đối tượng người nước ngoài được miễn phải đăng ký thẻ người nước ngoài
 - Nhà Ngoại giao, công viên chức nhà nước, nhà tu hành theo hiệp định cũng như người thân của họ. (A-1, A-2, A-3)
 - Đặc biệt các nhà ngoại giao, doanh nhân, những người làm trong bộ phận quốc phòng giữ vai trò quan trọng cũng như gia đình của họ và Bộ trưởng Bộ tư pháp cần được miễn đăng ký thẻ dành cho người nước ngoài.
 - Những đối tượng lưu trú người Canada thuộc vào các trường hợp hoạt động như sau: văn hóa nghệ thuật(D-1), Tôn giáo(D-6), Thăm người thân (F-1), Đồng hành(F-3), loại khác (G-1).
 - Người ngoại quốc dưới 17 tuổi (khi đến đúng 17 tuổi phải đến đăng ký thẻ dành cho người nước ngoài)

② Thời gian đăng ký

- Cần đăng ký trong vòng 90 ngày tính từ ngày nhập cảnh nếu có ý định lưu trú trên 90 ngày.
- Đối với người nhận được visa hoặc được phép đổi quốc tịch, cần đăng ký ngay sau khi nhận được giấy phép (ngay lập tức)

③ Địa điểm đăng ký

- Người cần đăng ký trực tiếp đến văn phòng quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký.

④ Hồ sơ cần thiết

- Hồ sơ chung
 - Hộ chiếu
 - Đơn đăng ký thẻ người nước ngoài (mẫu tại văn phòng xuất nhập cảnh)
 - 1 tấm ảnh màu (3.5cm×4.5cm)
 - Lệ phí: 30,000won ※ Người mang visa D-8 được miễn lệ phí
 - Hồ sơ kèm theo từng tư cách lưu trú
- Hồ sơ nộp kèm theo từng tư cách lưu trú

Tư cách lưu trú	Hồ sơ cần chuẩn bị
Văn hóa nghệ thuật(D-1)	• Giấy tờ liên quan đến đoàn nghệ thuật tham gia (Bản sao Đăng ký thành lập...)
Du học (D-2)	• Giấy xác nhận sinh viên
Học tập kỹ thuật (D-3)	• Bản sao giấy phép kinh doanh • Kết quả khám sức khỏe • Thẻ bảo hiểm hỗ trợ khi bị nợ lương
Học tập nghiên cứu chung (D-4)	• Học ngoại ngữ tại trường đại học: xác nhận học viên • Học sinh cấp 1,2,3: giấy xác nhận học sinh • Các dạng khác: hồ sơ liên quan việc thành lập cơ sở

Tư cách lưu trú	Hồ sơ cần chuẩn bị
Nhà báo (D-5)	• Giấy phép của chi nhánh, chi cục hoặc bản sao giấy đăng ký thành lập
Tôn giáo (D-6)	• Bản sao giấy đăng ký thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đặc biệt
Nhân viên đặc phái (D-7)	• Bản sao giấy đăng ký thành lập
Đầu tư doanh nghiệp (D-8)	• Bản sao giấy phép đầu tư của người nước ngoài • Bản sao giấy đăng ký thành lập
Kinh doanh mặt du5ch (D-9)	• Bản sao giấy đăng ký thành lập
Tìm việc (D-10)	• Kế hoạch hoạt động tìm việc
Giáo sư (E-1)	• Bản sao giấy đăng ký thành lập
Giảng dạy ngoại ngữ (E-2)	<ul style="list-style-type: none"> • Giấy chứng nhận giáo viên ngoại ngữ của trung tâm, đại học (bao hàm cả việc Hiệu trưởng các trường đó trực tiếp tuyển dụng các giáo viên bổ sung môn tiếng Anh) <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao đăng ký thành lập - Kết quả khám sức khỏe, HIV, ma túy (cocain, thuốc phiện, ...) được cấp bởi cơ quan y tế do Bộ Tư pháp chỉ định. ※ Mục lục các cơ quan y tế được chỉ định: tham khảo mục cơ quan kiểm tra sức khỏe đối với visa dạy hội thoại ► www.hikorea.go.kr • Lý lịch tư pháp (chứng nhận không phạm tội) <ul style="list-style-type: none"> - Khi được miễn nộp lý lịch tư pháp khi xin cấp visa, hoặc lưu trú ở nước ngoài trên ba tháng thì khi đăng ký người nước ngoài phải trình thêm lý lịch tư pháp. • Giáo viên trợ giảng tiếng Anh được Bộ Giáo dục Khoa học Kỹ thuật tuyển và học sinh tình nguyện dạy tiếng Anh theo chương trình chính phủ <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc bản sao giấy chứng nhận đặc biệt
Nghiên cứu (E-3)	• Bản sao giấy đăng ký thành lập
Giảng dạy kỹ thuật (E-4)	• Bản sao giấy đăng ký thành lập
Nghề nghiệp chuyên môn (E-5)	• Bản sao giấy đăng ký thành lập
Nghệ thuật giải trí (E-6)	<ul style="list-style-type: none"> • Bản sao giấy đăng ký thành lập • Kết quả khám sức khỏe • Kết quả khám HIV
Hoạt động đặc biệt (E-7)	<ul style="list-style-type: none"> • Bản sao giấy đăng ký thành lập • Nếu là giáo viên trường dành cho người nước ngoài, cơ quan giáo dục nước ngoài, trường phổ thông quốc tế...phải nộp thêm: <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả khám sức khỏe, HIV, ma túy (cocain, thuốc phiện, ...) được cấp bởi cơ quan y tế do Bộ Tư pháp chỉ định. ※ Tham khảo danh sách cơ quan đượ chỉ định ► http://www.hikorea.go.kr/
Nghề không chuyên môn (E-9)	• Bản sao giấy phép thành lập
Thuyền viên (E-10)	<ul style="list-style-type: none"> • Bản sao chứng nhận lái tàu chở khách hoặc chứng nhận lái tàu chở hàng • Kết quả khám sức khỏe • Chứng nhận bảo hiểm tai nạn lao động

Tư cách lưu trú	Hồ sơ cần chuẩn bị
Thăm thân (F-1)	<ul style="list-style-type: none"> Thăm người thân: giấy chứng nhận quan hệ gia đình hoặc chứng minh thư, giấy khai sinh của người cùng ở chung Người giúp việc: <ol style="list-style-type: none"> Người giúp việc của viên chức nước ngoài tại Hàn Quốc: bản sao chứng minh thư của viên chức Người giúp việc của nhà đầu tư vốn cao: bản sao thẻ người nước ngoài của nhà đầu tư
Cư trú (F-2)	<ul style="list-style-type: none"> Không thuộc diện này
Đi cùng người thân(F-3)	<ul style="list-style-type: none"> Bản sao thẻ người nước ngoài của người bảo lãnh (vợ chồng, cha mẹ)
Thường trú (F-5)	<ul style="list-style-type: none"> Không thuộc diện này
Di trú kết hôn (F-6)	<ul style="list-style-type: none"> Bản sao thẻ người nước ngoài của người bảo lãnh (vợ chồng, cha mẹ)
Visa khác (G-1)	<ul style="list-style-type: none"> Không thuộc diện này
Du lịch kết hợp làm việc (H-1)	<ul style="list-style-type: none"> Lịch trình hoặc kế hoạch du lịch/ hoạt động Giấy xác nhận nhân viên/bản sao đăng ký doanh nghiệp (khi tìm được việc làm)
Tìm việc (H-2B, D, E, F)	<ul style="list-style-type: none"> Bản chính thẻ công dân/sổ hộ khẩu Giấy khám sức khỏe được bệnh viện theo chỉ định của Bộ Tư pháp cấp
Tìm việc (Bổ mẹ/bạn đời của du học sinh)(H-2C)	<ul style="list-style-type: none"> Bản chính thẻ công dân/sổ hộ khẩu Giấy khám sức khỏe được bệnh viện theo chỉ định của Bộ Tư pháp cấp

- ※ Kiều bào (F-4): Tham khảo mục đăng ký cư trú dành cho kiều bào
- ※ Thường trú (F-5): Trình hồ sơ khi đăng ký thay đổi tư cách lưu trú
- ※ Có thể gia giảm hồ sơ trong quá trình thẩm tra.

※ Kiểm tra thời hạn của hộ chiếu-visa, thời hạn lưu trú!

Người nước ngoài khi có dự định đến Hàn Quốc visa thì hộ chiếu phải có hiệu lực và được cơ quan tư pháp phát hành. Kiểm tra thời hạn của hộ chiếu và visa giúp tránh các rắc rối phát sinh khi đăng ký gia hạn thời gian lưu trú.

Nguồn: Phòng chính sách người nước ngoài xuất nhập cảnh www.immigration.go.kr



Hộ chiếu

Hộ chiếu giống như chứng minh thư, có vai trò ghi rõ các thông tin liên quan như quốc tịch, nó đảm bảo nguồn gốc cho người có hộ chiếu ở nước ngoài, sử dụng nhiều nên nhất định phải mang theo.



1. Cách xem visa nhập cảnh Hàn Quốc

- ① Số visa: số cấp visa
- ② Tư cách lưu trú: loại hoạt động xã hội hoặc thân phận người nước ngoài có thể lưu trú tại Hàn Quốc
- ③ Thời gian lưu trú: là khoảng thời gian giới hạn lưu trú từ ngày nhập cảnh
- ④ Loại visa: thể hiện visa 1 lần hay nhiều lần (S: visa 1 lần, M: visa nhiều lần)
- ⑤ Ngày cấp: ngày cấp visa
- ⑥ Ngày hết hạn: là hạn của visa, phải nhập cảnh trước khi hết hạn, nếu visa hết hạn thì không thể nhập cảnh vào Hàn Quốc
- ⑦ Nơi cấp: thông tin về nơi cấp visa

2. Thẻ người nước ngoài



Số đăng ký / tên theo hộ chiếu / quốc tịch / địa chỉ tại HQ / tư cách lưu trú
 Ngày cấp (dòng trên) ngày hết hạn lưu trú (dòng dưới)
 ※ Phải gia hạn thời hạn lưu trú trước ngày hết hạn.

- Lưu trú ngắn hạn (visa loại C- lưu trú tối đa 90 ngày)
: Hạn lưu trú được ghi trên visa là ngày hết hạn lưu trú.
- Lưu trú dài hạn và thường trú (người có thẻ người nước ngoài)
: phía dưới bên phải của thẻ người nước ngoài có ghi ngày hết hạn lưu trú, trong trường hợp gia hạn thì thời hạn sẽ được ghi ở mặt sau.
- Trường hợp là người di trú kết hôn
: Tương tự như người lưu trú dài hạn và người có thẻ thường trú.

Nghĩa vụ trình kết quả khám lao

Bộ Tư pháp kết hợp cùng Bộ Y tế nghĩa vụ hóa việc nộp kết quả khám lao của người nước ngoài.

1. Trước khi nhập cảnh

Khi đăng ký visa lưu trú dài hạn (thời hạn trên 3 tháng): phải trình kết quả khám lao tại nơi được cơ quan có thẩm quyền chỉ định/người có kết quả dương tính thì sẽ bị hạn chế cấp visa.

2. Người nước ngoài mắc bệnh lao khi đang lưu trú tại Hàn Quốc

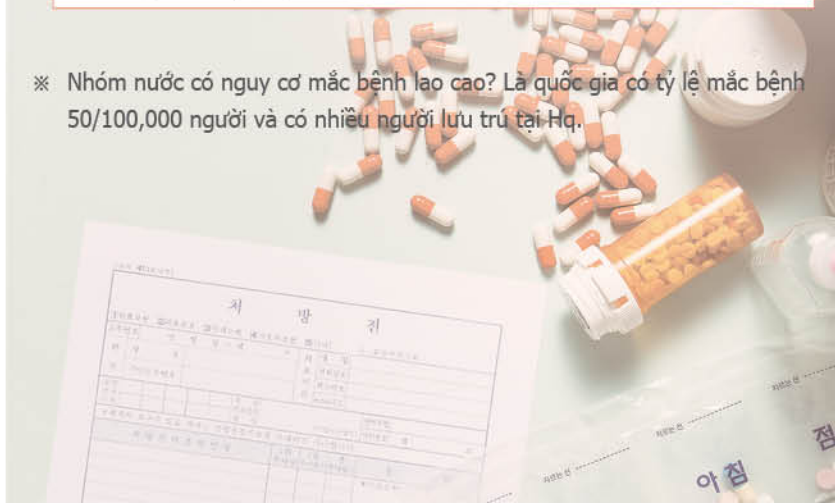
Có thể được điều trị như người Hàn Quốc, tuy nhiên những người không tuân theo phác đồ điều trị (từ chối/ngưng điều trị) sẽ được ghi chú là "đối tượng cần tập trung quản lý do bệnh lao", và sẽ hạn chế gia hạn visa, cưỡng chế xuất cảnh, hạn chế tái nhập cảnh v.v...

- Người tham gia bảo hiểm quốc dân: bảo hiểm trả 90%, nhà nước hỗ trợ 5% và người được bảo hiểm chi trả 5% trong tổng số chi phí điều trị.
- Người không tham gia bảo hiểm: khi điều trị tại bệnh viện lao quốc gia, chi phí là 1,800won/ngày, 54,000won/tháng.
- Đối với đối tượng cần tập trung quản lý bệnh lao, như người từ chối/không theo phác đồ điều trị, thì cưỡng chế xuất cảnh sau khi đã tiến hành các biện pháp hạn chế lây truyền, sơ cấp cứu v.v...

【 Nhóm nước có nguy cơ mắc bệnh lao cao (18 quốc gia) 】

Nepal, Đông Timor, Nga, Malaysia, Mông Cổ, Myanmar, Banglades, Việt Nam, Sri Lanka, Uzbekistan, Ấn Độ, Indonesia, Trung Quốc, Cambodia, Kirgizstan, Thái Lan, Pakistan, Phillipine

- ※ Nhóm nước có nguy cơ mắc bệnh lao cao? Là quốc gia có tỷ lệ mắc bệnh 50/100,000 người và có nhiều người lưu trú tại Hq.



2. Cấp lại thẻ người nước ngoài

① Lý do cấp lại

: thất lạc, hỏng, thiếu chỗ điền thông tin mới, thay đổi thông tin (tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch)

② Thời gian đăng ký: trong vòng 14 ngày kể từ ngày phát sinh lý do đăng ký cấp lại.

③ Hồ sơ cần chuẩn bị

- Hộ chiếu
- Đơn xin cấp lại thẻ người nước ngoài
- Giấy tờ chứng minh lý do xin cấp lại thẻ (trường hợp mất thẻ)
- 1 tấm ảnh màu (3.5cm×4.5cm)
- Thẻ người nước ngoài cũ (trường hợp bị hỏng, thiếu chỗ điền thông tin mới, khi thay đổi thông tin đăng ký theo khoản 1 điều 35 pháp chế)
 - ▷ Lệ phí: 30,000 won ※ Visa đầu tư (D-8) được miễn lệ phí.

3. Lưu trú và phạm vi hoạt động của người nước ngoài

① Lưu trú của người nước ngoài

- Lưu trú ngắn hạn: thời gian lưu trú dưới 90 ngày
- Lưu trú dài hạn: thời gian lưu trú trên 90 ngày
- Thường trú: không có thời hạn lưu trú
- ※ Trường hợp lưu trú dài hạn và thường trú thì phải đăng ký người nước ngoài hoặc đăng ký thường trú trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

② Giới hạn hoạt động và việc làm của người nước ngoài đang lưu trú

- Tuân thủ đúng hình thức cư trú và thời gian cư trú, không được tham gia các hoạt động có tính chất chính trị ngoại trừ những điều khoản được pháp luật cho phép
- Khi muốn xin việc, cần phải có visa cư trú loại cho phép làm việc tại Hàn Quốc và chỉ có thể làm việc ở trong phạm vi khu vực cho phép. Để thay đổi phạm vi cho phép, cần phải trình báo và được sự đồng ý của văn phòng quản lý xuất nhập cảnh.

《 Tư cách cư trú có thể làm việc tại Hàn Quốc 》

Làm việc ngắn hạn(C-4), giáo sư(E-1), giảng dạy ngoại ngữ(E-2), nghiên cứu(E-3), giảng dạy kỹ thuật(E-4), công việc chuyên môn(E-5), quảng bá nghệ thuật(E-6), hoạt động đặc thù(E-7), công việc không chuyên môn(E-9), thuyền viên(E-10), cư trú(F-2), Hàn kiều ở nước ngoài(F-4), định cư(F-5), kết hôn(F-6), công việc du lịch(H-1).

※ Các giấy tờ cần kiểm tra kỹ theo từng hình thức cư trú.

1. Gia hạn thời gian lưu trú

- Quy trình liên quan
 - Khi muốn gia hạn thời hạn lưu trú đã được duyệt trước đó, có thể gia hạn từ trước khi hết hạn 2 tháng đến ngày hết hạn.
 - Nếu đăng ký gia hạn khi đã quá hạn lưu trú thì phải nộp tiền phạt. (điều 25 luật quản lý xuất nhập cảnh)
- Phương pháp đăng ký
 - Người muốn đăng ký trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền (visa đi trú kết hôn (F-6) không được đăng ký thông qua người ủy quyền), chuẩn bị hồ sơ và nộp tại phòng quản lý xuất nhập cảnh. Tuy nhiên, tại ngày đăng ký thì người đăng ký phải đang lưu trú tại Hàn Quốc (không thể đăng ký hoặc nhờ người đăng ký khi đang ở nước ngoài)
 - Có thể tham khảo hồ sơ cần chuẩn bị theo từng tư cách lưu trú tại www.hikorea.go.kr
- Hồ sơ cần
 - Đơn đăng ký gia hạn thời gian lưu trú
 - Hộ chiếu
 - Tê người nước ngoài (của người đăng ký)
 - Hồ sơ bổ sung theo từng tư cách lưu trú
 - Lệ phí: 60,000won, visa F-6 : 30,000won

2. Thay đổi tư cách lưu trú

- Quy trình liên quan
 - Khi muốn kết thúc tư cách lưu trú hiện tại và chuyển sang tư cách lưu trú khác thì phải được cấp phép trước.
 - Trên nguyên tắc phải về nước xin lại visa mới rồi nhập cảnh trở lại.
 - Tuy nhiên, trường hợp có đủ điều kiện cần thiết để đổi thành thức lưu trú thì có thể đổi ngay tại Hàn Quốc sau khi trải qua một số thủ tục thẩm tra nghiêm ngặt.
- Cách đăng ký
 - Chuẩn bị và trình hồ sơ liên quan đến tư cách lưu trú muốn đăng ký.
- Hồ sơ
 - Đơn đăng ký thay đổi tư cách lưu trú
 - Hộ chiếu

- Thẻ người nước ngoài, giấy phép nhập cảnh
 - Hồ sơ kèm theo từng tư cách lưu trú
 - Lệ phí: 100,000 won
 - ※ Quốc gia được miễn lệ phí: cư dân Anh Quốc, trẻ em Argentina dưới 14 tuổi, người có visa đầu tư (D-8)
- Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ số 1345(không cần mã vùng) hoặc gọi ☎051-461-3165- văn phòng quản lý xuất nhập cảnh.

3. Hoạt động ngoài tư cách lưu trú

- Quy trình liên quan
 - Nếu vẫn muốn duy trì hình thức cư trú hiện tại và làm việc/hoạt động của hình thức cư trú khác thì cần phải được cấp phép trước.
 - Trường hợp công việc hay hoạt động song song đó là việc chính thức thì sẽ phải xuất cảnh, xin visa tại nước sở tại hoặc thay đổi tư cách lưu trú.
- Trường hợp giới hạn hoạt động ngoài tư cách lưu trú
 - khi hoạt động thêm có thời gian dài hơn hoặc thu nhập cao hơn hoạt động chính.
 - khi thời hạn lưu trú dưới 90 ngày
 - khi khó giám sát tình trạng lưu trú, như làm việc nhiều nơi
 - Nếu là người nước ngoài đến Hàn Quốc học về văn hóa hoặc nghệ thuật với các chuyên gia, hoặc học ngoại ngữ tại các trường đại học thì không cần xin giấy phép hoạt động.
- Cách đăng ký
 - Trực tiếp hoặc nhờ người đến cục quản lý xuất nhập cảnh để nộp hồ sơ cần thiết.
- Hồ sơ
 - Đơn đăng ký
 - Hộ chiếu
 - Thẻ người nước ngoài (đương sự)
 - Hồ sơ liên quan của từng tư cách lưu trú
 - Lệ phí: 120,000 won ※ Visa D-2, D-4-1 được miễn lệ phí.
 - Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ số 1345(không cần mã vùng) hoặc gọi ☎051-461-3165- văn phòng quản lý xuất nhập cảnh.

4. Giấy phép tái nhập cảnh

- Đối tượng xin phép tái nhập cảnh
 - Người nước ngoài đã đăng ký (trừ trường hợp cấm nhập cảnh) có ý định rời khỏi Hàn Quốc và quay lại sau hơn 1 năm thì phải xin giấy phép tái nhập cảnh.
 - Trường hợp người nước ngoài được miễn trừ đăng ký cũng phải xin phép tái nhập cảnh nếu muốn rời khỏi Hàn Quốc khoảng thời gian trên 1 năm.
- Trường hợp cần xin giấy phép tái nhập cảnh
 - Người có tư cách lưu trú như bên dưới, dự định rời khỏi Hàn Quốc và tái nhập cảnh sau thời gian trên 1 năm đến dưới 2 năm và vẫn còn hạn cư trú.
 - Người nước ngoài có visa ngoại giao (A-1), công vụ(A-2), hiệp định(A-3)
 - Tư cách lưu trú là văn hóa nghệ thuật(D-1), du học(D-2), học ngoại ngữ thông thường(D-4), báo chí(D-5), tôn giáo(D- 6), nhân viên đặc phái(D-7), đầu tư doanh nghiệp theo quy định đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp hợp tác (D-8-2), kinh doanh mậu dịch(D-9), giáo sư(E-1), giáo viên ngoại ngữ(E-2), nghiên cứu(E-3), hướng dẫn kỹ thuật(E-4), chuyên gia(E-5), hoạt động nghệ thuật(E-6), hoạt động đặc biệt(E-7), thăm thân(F-1), cư trú(F-2, ngoại trừ visa đầu tư giá trị cao F-2-5), đồng hành(F-3), tìm việc(H-2)
 - Những người có tư cách lưu trú sau đây dự định rời khỏi Hàn Quốc và tái nhập cảnh từ sau 1 năm đến dưới 3 năm.
 - Đầu tư(D-8-1), đầu tư giá trị cao có quyền cư trú (F-2-5)
 - ※ Người bị hạn chế nhập cảnh nhất định phải được văn phòng xuất nhập cảnh cấp phép trước khi rời khỏi Hàn Quốc, nếu không sẽ bị mất tư cách lưu trú (visa) sau khi xuất cảnh khỏi Hàn Quốc.
- Trường hợp không cần xin giấy phép tái nhập cảnh
 - Người nước ngoài đã đăng ký dự định xuất cảnh và tái nhập cảnh trong khoảng thời gian dưới 1 năm thì không cần xin phép tái nhập cảnh. (ngoại trừ người bị cấm nhập cảnh, hạn chế cấm visa)
 - Nhân viên đặc phái (D7) mang quốc tịch Suri Nam, Hà Lan, Na Uy, Đan Mạch, Đức, Luxembourg, Bỉ, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Liechtenstein, Pháp, Phần Lan và Chile, visa đầu tư(D-8), kinh doanh mậu dịch(D-9) xuất nhập cảnh trong thời hạn lưu trú.
 - Người có quyền cư trú(F-5) tái nhập cảnh trong thời hạn 2 năm.
 - Kiềm bào sống tại nước ngoài(F-4).

- Trường hợp không được cấp giấy phép tái nhập cảnh nhiều lần
 - Những người có tư cách lưu trú là học kỹ thuật công nghiệp(D-3), tìm việc(D-10), lao động phổ thông(E-9), thuyền viên(E-10), visa khác(G-1), du lịch kết hợp làm thêm(H-1)tái nhập cảnh sau khi xuất cảnh trong vòng 1 năm thì không cần xin phép tái nhập cảnh, tuy nhiên sẽ không được đăng ký giấy phép tái nhập cảnh nhiều lần với thời hạn tái nhập cảnh trên 1 năm sau khi xuất cảnh.
 - Người mang quốc tịch Ả Rập Saudi, Iran, Lybia không được cấp phép tái nhập cảnh nhiều lần theo thỏa thuận ký giữa hai nước.
- Hồ sơ cơ bản cần chuẩn bị
 - Hộ chiếu và thẻ người nước ngoài
 - Mẫu đơn đăng ký tái nhập cảnh
 - Trường hợp người mang visa ngoại giao(A-1), công vụ(A-2), hiệp định(A-3) thì phải trình thêm giấy chứng nhận nhân viên
 - Lệ phí: giấy phép tái nhập cảnh 1 lần-30,000 won, nhiều lần-50,000 won
- Trường hợp được miễn phí đăng ký
 - ① Miễn theo thỏa thuận giữa 2 nước
 - Người có hộ chiếu công vụ, ngoại giao
 - Người có hộ chiếu thông thường nhưng có giấy tờ chứng minh đang thi hành công vụ
 - ② Miễn phí theo giao kết
 - Người có quốc tịch Argentina dưới 14 tuổi, quốc tịch Anh và Đài Loan.
 - ③ Các trường hợp miễn trừ khác
 - Di trú kết hôn(F-6-1), du học(D-2), học ngoại ngữ(D-4-1), đầu tư (D-8)
 - Trường hợp học sinh nhận học bổng chính phủ có trình công văn đề nghị miễn trừ mức phí của cơ quan liên quan.
- Phương pháp đăng ký
 - Bản thân người đăng ký trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền đăng ký (kèm thư ủy quyền, chứng minh thư của người được ủy quyền), chuẩn bị hồ sơ liên quan và trình tại văn phòng quản lý xuất nhập cảnh.
 - Người mang visa di trú kết hôn (F-6) hoặc Hàn Kiều đang tìm việc (H-2) khi dự định tái nhập cảnh sau hơn 1 năm và dưới 2 năm có thể đăng ký tại văn phòng xuất nhập cảnh tại sân bay vào ngày xuất cảnh.
 - Đăng ký trực tuyến: đăng ký thông qua trang www.hikorea.go.kr

LIFE IN BUSAN

Cuộc sống Busan

Thông tin cuộc sống cho người nước ngoài

Employment and Labor



Sinh viên thực tập Busan-Nhật (Hukuoka)
Tại đài truyền hình KBC Kyushu Ashahi

IV. Việc làm/lao động



Trung tâm tư vấn tổng hợp của Bộ Lao động

- Người Hàn Quốc 1544-1350
- Người nước ngoài/tiếng Anh, tiếng Trung 1350

1. Việc làm và tuyển dụng lao động nước ngoài

1) Việc làm

Người nước ngoài có thể làm việc tùy theo loại visa và mục đích nhập cảnh. Người có visa di trú kết hôn (F6) được phép tìm việc hợp pháp.

2) Chế độ tuyển dụng lao động nước ngoài

Là chế độ cho phép các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tuyển dụng nhân sự trong nước, đáp ứng một số điều kiện cụ thể, được phép hợp pháp tuyển dụng lao động nước ngoài. Có 5 lĩnh vực có thể tuyển dụng lao động nước ngoài là sản xuất chế tạo, xây dựng, ngư nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ (1 số loại hình). Thời hạn có thể ký hợp đồng với lao động nước ngoài là 3 năm, sau 3 năm có thể gia hạn thêm tối đa 1 năm 10 tháng nếu có mong muốn gia hạn.

3) Quy trình tìm việc của lao động nước ngoài

- Lao động nước ngoài thông thường: Thi tiếng Hàn Quốc → Điền và nộp danh sách lao động đang tìm việc → Ký kết hợp đồng lao động chuẩn → Huấn luyện nghề → Nhập cảnh, huấn luyện → Bố trí lao động về doanh nghiệp.
- Lao động nước ngoài đặc biệt: Tìm việc (H-2) nhập cảnh → Tham dự huấn luyện nghề nghiệp → Đăng ký tìm việc và thông qua giới thiệu → ký kết hợp đồng lao động chuẩn → Khai báo làm việc.



4 Các loại bảo hiểm áp dụng cho lao động nước ngoài theo chế độ EPS

Chủ SD LĐ tham	Bảo hiểm mãn kỳ về nước	Bản chất là 1 phần của tiền trợ cấp thôi việc, chủ cơ sở có trên 1 lao động bắt buộc tham gia, phí đóng bằng 8.3% lương bình quân hàng tháng
	Bảo hiểm bảo trợ việc nợ lương	Mức phí 16,000 won/ năm, đóng 1 lần, nhằm giảm thiểu rủi ro khi bị nợ lương
Lao động NN tham gia	Bảo hiểm hồi hương	Hỗ trợ chi phí hồi hương cho người lao động, mức phí từ 400,000~500,000 won, tùy quốc gia
	Bảo hiểm tai nạn	Đền bù khi người lao động bị bệnh, thương tật (không phải tai nạn lao động) (Mức phí khác nhau tùy giới tính, độ tuổi, tuy nhiên tiêu chuẩn nam giới 30 tuổi 1 năm phí là 9,100 won)

※ Bảo hiểm tai nạn và sức khỏe quốc dân là bắt buộc tham gia, bảo hiểm thất nghiệp là tự nguyện, và bảo hiểm hưu trí áp dụng tùy theo thỏa thuận giữa 2 quốc gia.

Nguồn: [Bộ lao động] www.molab.go.kr



LIFE IN BUSAN

Cuộc sống Busan

Thông tin cuộc sống cho người nước ngoài

Busan Information



V. Thông tin các cơ quan trọng yếu



1. Đại sứ·lãnh sự quán
2. Cứu hộ khẩn cấp/tiếp dân
3. Cơ quan dành cho người nước ngoài / trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa

1. Đại sứ·lãnh sự quán

Tổng lãnh sự quán Nga tại Busan

Số 94 Jungangdaero, Jung-gu (Jungang-dong 4 ga) (tầng 8 tòa nhà ngân hàng Ngoại hối)
☎051-441-9904~5 Fax: 464-4404

Lãnh sự quán Mỹ tại Busan

Số 612, đường Jungangdaero 993, Busanjin-gu, Busan (Lotte Gold Rose, Yangchung-dong)
☎051-863-0731~2 Fax: 863-0734

Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Busan

Số 18 đường Gokwan, Dong-gu, thành phố Busan (phường Choryang)
☎051-465-5101 Fax: 464-1630
www.busan.kr.emb-japan.go.jp

Tổng lãnh sự quán Cộng hoà nhân dân Trung Hoa

Số 25, đường Haeundae 394, quận Haeundae, thành phố Busan (Woo-dong)
☎051-743-7990, 7985 Fax: 743-7987
busan.china-consulate.org/kor

Lãnh sự quán Mông Cổ tại Busan

Tầng 10 tòa nhà Sambi, phường Beomchun, số 627 Jungangdaero, Busanjin-gu, Busan
☎051-465-9996

Văn phòng đại diện Đài Loan tại Hàn Quốc, chi nhánh Busan

Tầng 9, tòa nhà Dongbang, số 70 Jungangdaero (phường Jungang 4 ga 25), Jung-gu, Busan
☎051-463-7965 Fax: 463-6983

Viện văn hoá Pháp tại Busan

Số 311 đường Chungryel, Dongnae, Busan
☎051-465-0306 Fax: 465-0341
www.afbusan.co.kr

Viện văn hoá Đức tại Busan

Số 117 đại lộ Jungangdaero, Jung-gu, Busan (tầng 8 tòa nhà Đức, phường DaeChang 1ga)
☎051-441-4112 (lãnh sự danh dự Đức tại Busan) Fax: 441-4113
www.goethe.de/ins/kr/ko

Viện văn hoá Phillipine

Số 263 đường Jungangdaero, Dong-gu, Busan (tầng 4 tòa nhà quốc tế, phường Choryang)
☎051-442-0025 Fax: 442-0748

Viện văn hoá Ấn độ tại Busan

Số 705-9, đường Cheayukgongwon, Gumchoeng-gu. Busan (phường Dugu)
☎051-508-4254 Fax: 508-4259
www.iccbs.or.kr

Trung tâm Indonesia tại Busan (lãnh sự quán Indonesia)

Tầng 3, lãnh sự quán Indonesia, số 357 đường Gumkok, Buk-gu, Busan
☎051-365-0041 Fax: 365-0042
indonesiacenter.or.kr

Nguồn: [Bộ ngoaigia o] <http://www.mofat.go.kr>

2. Cứu hộ khẩn cấp/tiếp dân

Nội dung	Số điện thoại	Cơ quan liên quan
Thông báo sự cố ga	1544-4500	Công ty an toàn ga HQ
Khai báo gián điệp	111	Viện thông tin quốc gia
Thông tin bệnh truyền nhiễm (Zika, Mers v.v...) và các thông tin liên quan bệnh tật	1339	Bộ phúc lợi y tế, phòng quản lý bệnh tật
Tư vấn xâm phạm thông tin cá nhân	118	Viện phát triển internet Hàn Quốc
Hướng dẫn thông tin du lịch	1330	Công ty du lịch Hàn Quốc
Hướng dẫn về thuế	125	Cục thuế
Hướng dẫn thông tin giao thông	1333	Bộ giao thông
Tư vấn trợ cấp quốc gia	1355	Công đoàn trợ cấp quốc gia
Trung tâm hỗ trợ quốc phòng	1303	Phòng điều tra, bộ quốc phòng
Tư vấn tín dụng	1332	Viện giám sát tín dụng
Tư vấn luật lao động, chế độ đãi ngộ	1350	Bộ Lao động
Khai báo ma túy, tội phạm	1301	Viện kiểm sát
Khai báo trốn thuế	125	Cục thuế
Xử lý khiếu nại thông tin	1335	Bộ khoa học sang tạo
Tiếp nhận khiếu nại thông tin truyền thông	1377	Ủy ban thông tin truyền thông
Khai báo tội phạm	112	Sở cảnh sát
Tư vấn pháp luật	132	Công đoàn luật sư HQ
Trung tâm tư vấn phúc lợi xã hội	129	Bộ y tế phúc lợi
Khiếu nại chất lượng thực phẩm	1399	Viện an toàn vệ sinh thực phẩm
Khiếu nại tham nhũng quan liêu	1398	Ủy ban quyền lợi nhân dân
Tin tặc	118	KISA
Hướng dẫn thời gian thế giới	116	KT
Báo hỏng đường nước	121	Công ty cấp nước từng vùng
Xử lý khiếu nại	051-120 (①)	Thành phố Busan
Hỗ trợ chi phí nuôi dạy trẻ	1644-6621	Bộ phụ nữ và gia đình
Hướng dẫn, xử lý khiếu nại bưu điện	1588-1300	Phòng bưu cục
Tư vấn xâm phạm nhân quyền	1331	Ủy ban nhân quyền quốc gia
Dự báo thời tiết	131	Trung tâm dự báo thời tiết
Báo hỏng đường điện	123	Công ty điện lực HQ ※ Busan: 051) 801-2221
Tư vấn an toàn điện	1588-7500	Công ty an toàn điện
Hướng dẫn số điện thoại	114	KT
Trung tâm khiếu nại tổng hợp của chính phủ	110	Call center của chính phủ
Kiểm tra thông tin đăng ký chứng minh	1382	Bộ thông tin hành chính
Tư vấn dành cho phụ huynh	1644-6621	Bộ phụ nữ & gia đình
Báo hoả hoạn, cấp cứu, thông tin bệnh viện	119	119 call center
Khiếu nại ô nhiễm môi trường	128	Bộ môi trường

Phòng tiếp dân/giải quyết hồ sơ các quận/huyện

• Gangseo-gu	051)970-4000	• Saha-gu	051)220-4000
• Geumjung-gu	051)519-4000	• Seo-gu	051)240-4000
• Gijang-gun	051)709-4000	• Sooyoung-gu	051)610-4000
• Dong-gu	051)440-4000	• Yeonje-gu	051)665-4000
• Dongae-gu	051)550-4000	• Youngdo-gu	051)419-4000
• Busanjin-gu	051)605-4000	• Jung-gu	051)600-4000
• Buk-gu	051)309-4000	• Haeundae-gu	051)749-4000
• Sasang-gu	051)310-4000		

3. Cơ quan cho người nước ngoài/trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hoá

① Thông tin liên hệ các cơ quan hỗ trợ người nước ngoài

Tên cơ quan	Nội dung	Số điện thoại
Phòng Phụ nữ & gia đình-thành phố Busan (http://www.busan.go.kr)	Hỗ trợ gia đình đa văn hoá, người nước ngoài, hợp tác quốc tế	051-120
Busan Global Center (http://www.bfic.kr)	Tư vấn pháp luật, xuất nhập cảnh, nhân sự v.v...	1577- 7716
Trung tâm hỗ trợ lao động nước ngoài Busan (http://www.bfwc.or.kr)	Tư vấn cho người lao động nước ngoài	051)304- 0900
Danuri call center (http://www.liveinkorea.kr)	Hỗ trợ gia đình đa văn hoá	1577- 1366
Trung tâm hướng dẫn tổng hợp cho người nước ngoài (http://www.hikorea.go.kr)	Tư vấn về xuất nhập cảnh, lưu trú, quốc tịch	1345
Phòng phụ trách người nước ngoài-sở cảnh sát Busan (http://www.bspolice.go.kr)	Khai báo tội phạm, thông tin tai nạn	051) 851-5901

② Trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hoá ở Busan(<http://area.busan.go.kr>)

No	Tên trung tâm	Số điện thoại
1	Trung tâm gia đình đa văn hoá huyện Gijang	051-723-0419
2	Trung tâm gia đình đa văn hoá Nam-gu	051-610-2027
3	Trung tâm gia đình đa văn hoá Dong-gu	051-465-7171
4	Trung tâm gia đình đa văn hoá Dongnae-gu	051-506-5766
5	Trung tâm gia đình đa văn hoá Busanjin-gu	051-817-4313
6	Trung tâm gia đình đa văn hoá Buk-gu	051-365-3408
7	Trung tâm gia đình đa văn hoá Sasang-gu	051-328-1001
8	Trung tâm gia đình đa văn hoá Saha-gu	051-205-8345
9	Trung tâm gia đình đa văn hoá Haeundae-gu	051-702-8002

③ Các đoàn thể tôn giáo

No	Tên đoàn thể	Địa chỉ	Điện thoại
1	Catholic center	81-1 Daejo-dong 4 ga, Jung-gu, Busan.	051-462-1870
2	Nhà thờ Nga	Busan, Donggu, Choryang 1 dong, 562-2, Chowon building, tầng 3	051-467-9799
3	Nhà thờ Bareunson	Busan, Donggu, Choryangdong 577-1	051-441-0648
4	Nhà thờ Busan Mosaic	Busan, Junggu, Youngju 1dong 52-1	051-469-1009
5	Nhà thờ cho người LD NN	Busan, Busanjingu Junpo2dong 608-1	051-803-9181
6	Nhà thờ Seakyero	Busan, Gangseogu Songjungdong 191-27	051-831-7123
7	Nhà thờ Sooyoungro	Busan, Haeundaegu, Woo2dong 1418-1	051-740-4500
8	Nhà thờ Sinpyongro	Busan, Sahagu Sinpyong1dong 18	051-220-0200
9	Nhà thờ Joorye	Busan, Sasanggu Juryedong 689-1	051-312-8022
10	Nhà thờ Pungseonghan	Busan, Yeonjegu Geojedong 1367-1	051-507-8844
11	Nhà thờ người HQ, người NN	Busan, Gangseogu, Songjungdong 1715-7	051-971-7687
12	Nhà thờ Hosanna	Busan, Gangseogu, Myeongji dong 3245-5	051-209-0191
13	Gilsang tự	Busan, Haeundaegu Woo 2 dong 147-5	051-741-8400
14	Miryong tự	Busan, Youngdogu, Dongsam1dong 323-194	051-404-4300
15	Beomosa	Busan, Geumjunggu, Chungryong dong 546	051-508-3122
16	Viện Phật giáo Hàn Quốc	Busan, Gangseogu, Songjungdong 8, làng Sinchon	051-973-3076
17	Hongbeop tự	Busan, Sigeumjunggu, Duguro 33 beongil 202	051-508-0345
18	Đền thờ Islam	Busan, Sigeumjunggu, Namsandong 30-1	051-518-9991
Islam center	Masjid Al Fatah	Busan, Sigeumjunggu, Namsandong 30-1	
	Masjid Al-Kautsar	Busan, Gangseogu, khu thương mại khu công nghiệp Noksa 4, shop 210	
	Mushola Babussalam	Huyện Gijang, ấp Jungkwan, lý Yerim, số 854-1	
	Mushola Miftahul Jannah	Kyungsangnamdo, Yangsan, Jungbu-dong, số 429-6, tầng 3	

LIFE  **IN**
Cuộc sống Busan
BUSAN
Thông tin cuộc sống cho người nước ngoài

Ngày xuất bản 2016. 6

Người xuất bản Kim Kyu-ok

Nơi xuất bản



Địa chỉ 47606 lầu 13, toà nhà 국민연금(NPS), số 1000
đường Jungang, quận Yeonje, thành phố Busan

Điện thoại 051.668.7900

Fax 051.668.7926

Thiết kế, in ấn Je-il Advertisement

SK, nhà mạng viễn thông số 1 tại Hàn Quốc, hỗ trợ cuộc sống di động tiện lợi cho người nước ngoài!

- ☑ Hiện có 150 cửa hàng tại khu vực Busan/Kyungnam
- ☑ Tư vấn hoà mạng các thiết bị di động mới như Iphone, Galaxy
- ☑ Tư vấn/hướng dẫn vị trí cửa hàng bằng dịch vụ call center, thông-biên dịch



📍 Bản đồ cửa hàng dành cho người nước ngoài tại Busan



📍 Hướng dẫn vị trí của các cửa hàng tại khu vực bạn đang sinh sống
(call center tư vấn bằng tiếng bản xứ)



1577-7716

BGC Call Center

